



THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Địa chỉ truy cập: <http://btgdvту.lamdong.dcs.vn>

30/4

1975 - 2026

51
năm



**Ngày Giải phóng miền Nam,
thống nhất đất nước**



Tài liệu sinh hoạt chi bộ

An aerial photograph of a large lake with several islands. One island in the center has a small town with red-roofed buildings. The water is a deep blue, and the surrounding land is green with trees.

Kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng:

Gia Nghĩa
[23/3/1975 - 23/3/2026]

Dà Lạt
[03/4/1975 - 03/4/2026]

Phan Thiết
[19/4/1975 - 19/4/2026]



Chỉ đạo thực hiện

Võ Thanh Bình
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Huỳnh Minh Hải
Phó Trưởng Ban
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Võ Thanh Bình
Huỳnh Minh Hải
Trần Thị Thanh Thảo
Vũ Thị Thúy Nga
Nguyễn Văn Chín
Mai Đức Thượng
Bùi Minh Phụng
Tống Thị Ngọc Quyên
Vũ Thị Hồng Vĩnh

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng
số 5 Trần Nhân Tông, phường Lâm Viên - Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng.
In 3.000 cuốn, khổ 20 x 28,5 cm
tại Công ty TNHH TM-DV Hải Triều

Giấy phép xuất bản

Số 11/GP-XBBT do Sở Văn hóa - Thể thao
và Du lịch tỉnh Lâm Đồng
cấp ngày 19/03/2026.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 03/2026.



TRONG SỐ NÀY

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

- * Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 4/2026 2
- * Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thành công rực rỡ 3
- * Lan tỏa sức mạnh của sự động viên, khích lệ trong môi trường công sở 5
- * Trục chiến lược phát triển qua các Nghị quyết Đại hội Đảng 7
- * Giỗ Tổ Hùng Vương - Tự hào nguồn cội 9
- * Đại thắng mùa Xuân 30/4/1975 - Niềm tự hào dân tộc và khát vọng phát triển của tỉnh Lâm Đồng 11
- * Ngày sách Việt Nam - Tôn vinh văn hóa đọc 13
- * Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Tổng Bí thư Hà Huy Tập 15
- * Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng 17

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- * Đến khu Di tích Trường Dục Thanh tìm hiểu về cuộc đời cao đẹp của Bác Hồ 19
- * Học và làm theo Bác về rèn luyện đạo đức cách mạng 21

THÔNG TIN THỜI SỰ

- * Thông tin trong tỉnh 23
- * Thông tin trong nước 27
- * Hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới 30
- * Văn bản mới 34

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

- * Củng cố vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong cấu trúc phát triển mới theo Nghị quyết số 79-NQ/TW 35
- * Tăng cường công tác phát triển đảng viên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong tình hình mới 37
- * Sức mạnh tự cường từ sự hội tụ tinh hoa của các dân tộc tỉnh Lâm Đồng 39
- * Lâm Đồng đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đồng bào tôn giáo tham gia bầu cử 40
- * Những kết quả nổi bật trong phong trào thi đua "Dân vận khéo" tại Lâm Đồng 42
- * "Bình dân học vụ số" - đưa kỹ năng số đến từng người dân vì Lâm Đồng phát triển bền vững 44
- * Nâng tầm năng lực lãnh đạo, xây dựng Đảng bộ Phường Lang Biang - Đà Lạt vững mạnh 46
- * Xã Tuyên Quang nỗ lực đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân 48

MÔ HÌNH MỚI, CÁCH LÀM SÁNG TẠO

- * Văn hóa mẫu hệ và vai trò nữ đảng viên người dân tộc thiểu số 50
- * Bệnh viện đa khoa Bình Thuận: Tiên phong làm chủ kỹ thuật tim mạch chuyên sâu tại tuyến tỉnh 53
- * Tiếng cồng chiêng âm vang dưới mái trường Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt 55



NỘI DUNG SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 4/2026

1. Các cấp ủy Đảng tổ chức tuyên truyền các sự kiện, ngày lễ kỷ niệm trong tháng 4 năm 2026, trọng tâm là tuyên truyền kỷ niệm: 51 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026); 51 năm Ngày giải phóng Gia Nghĩa (23/3/1975 - 23/3/2026), Đà Lạt (03/4/1975 - 03/4/2026), Phan Thiết (19/4/1975 - 19/4/2026); Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (*mùng 10 tháng 3 âm lịch*); 156 năm Ngày sinh V.I.Lê-nin (22/4/1870 - 22/4/2026); 120 năm Ngày sinh đồng chí Hà Huy Tập (24/4/1906 - 24/4/2026); 140 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2026) và các ngày lễ kỷ niệm khác.

2. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Khẳng định kết quả Đại hội thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân. Phân tích, lý giải, làm sâu sắc về mặt lý luận và thực tiễn những nội dung cơ bản, cốt lõi, làm rõ những điểm mới, điểm nhấn, tư duy mới, tầm nhìn mới mang tính đột phá, chiến lược trong các văn kiện Đại hội XIV; tập trung làm rõ chủ đề Đại hội, nhấn mạnh sứ mệnh lịch sử to lớn của Đại hội XIV; nêu bật 05 quan điểm chỉ đạo lớn, các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, 12 nội dung định hướng phát triển đất nước giai đoạn mới, 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIV. Tuyên truyền công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng theo Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị.

3. Tuyên truyền đậm nét kết quả, thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; danh sách những người trúng cử sau khi được các cấp có thẩm quyền công bố chính thức; việc tham gia tích cực, chủ động của các tầng lớp Nhân dân đối với cuộc bầu cử; khẳng định tinh thần đoàn kết, thống nhất, sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; kết quả các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động chào mừng thành công cuộc bầu cử; tuyên truyền nội dung, kết quả Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI và Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

4. Tuyên truyền các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo mới của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng: Quy định số 01-QĐ/TW, ngày 03/2/2026 của Bộ Chính trị về chế độ đảng phí; Quy định số 06-QĐ/TW, ngày 09/02/2026 của Ban Bí thư về quản lý và sử dụng thẻ đảng viên; Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phát triển đảng viên trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới; Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 25/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026; Chỉ thị số 09-TC/TO, ngày 18/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo của Đảng trong thực hiện phong trào thi đua "Ba nhất: Kỷ luật nhất - Trung thành nhất - Gắn dân nhất".

5. Tuyên truyền những kết quả nổi bật về phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị những tháng đầu năm 2026; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026 theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng. Tiếp tục tuyên truyền kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, công tác phòng, chống cháy nổ mùa hanh khô, tăng cường phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết...

BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031 THÀNH CÔNG RỰC RỠ

PHÒNG TUYÊN TRUYỀN, BÁO CHÍ - XUẤT BẢN

Trong dòng chảy lịch sử vẻ vang của dân tộc, ngày 15/3/2026 đã trở thành Ngày hội non sông. Đây không chỉ là ngày cử tri cả nước thực hiện quyền và nghĩa vụ thiêng liêng thông qua từng lá phiếu, mà còn là đợt biểu dương lực lượng hùng hậu của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội (QH) khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã kết thúc với những thắng lợi toàn diện, khẳng định niềm tin sắt son, trách nhiệm cao cả của mỗi công dân đối với vận mệnh phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Bản hòa ca dân chủ trên bình diện cả nước

Từ những con phố rực rỡ color hoa giữa lòng Thủ đô Hà Nội đến những bản làng xa xôi nơi biên thùy, không khí “Ngày hội non sông” đã thực sự bao trùm dải đất hình chữ S. Sự thành công của cuộc bầu cử trước hết được minh chứng bằng những con số “biết nói”, phản ánh sự đồng thuận tuyệt đối của Nhân dân.

Theo báo cáo từ Hội đồng Bầu cử Quốc gia, tính đến 23 giờ 00 phút ngày 15/3/2026, tổng số cử tri cả nước đi bầu đạt

con số ấn tượng 76.188.970 người, chiếm tỷ lệ 99,68%. Trong đó, 34 tỉnh, thành phố đều ghi nhận tỷ lệ cử tri đi bầu trên 99%. Đặc biệt, các địa phương như Lào Cai, TP. Huế, Tuyên Quang và Vĩnh Long đã chạm ngưỡng tỷ lệ gần như tuyệt đối (99,99%).

Những con số này không đơn thuần là dữ liệu thống kê mà là sự kết tinh của ý thức chính trị sâu sắc, là lời khẳng định đanh thép rằng: Mỗi lá phiếu là một gạch nối giữa cá nhân với vận mệnh quốc gia, là sự gửi gắm niềm tin trọn vẹn vào tương lai tươi sáng của dân tộc.

Lâm Đồng: Quyết liệt trong chỉ đạo, sát sao trong triển khai

Tại tỉnh Lâm Đồng, thành công rực rỡ của ngày bầu cử bắt nguồn từ sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Bầu cử (UBBC) tỉnh. Với phương châm “Chủ động, kỷ cương, trách nhiệm”, cả hệ thống chính trị đã vận hành nhịp nhàng, khoa học ngay từ những ngày đầu khởi động.

Tỉnh ủy Lâm Đồng đã sớm ban hành Chỉ thị số 02-CT/TU,



Tổng Bí thư Tô Lâm và Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú ghi phiếu và bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.



Đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng khóa XV bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu số 21.

đặt ra yêu cầu cốt lõi: “Bầu đúng, bầu đủ, bầu chất lượng”. Công tác nhân sự được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ qua các bước hiệp thương, đảm bảo lựa chọn được những đại biểu thực sự tiêu biểu về đức và tài, có khả năng đại diện cho tiếng nói và nguyện vọng của Nhân dân tỉnh nhà.

Một trong những điểm sáng của Lâm Đồng là hoạt động kiểm tra, giám sát thường xuyên. Thường trực Tỉnh ủy,



Đồng chí Lưu Văn Trung, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Bầu cử tỉnh Lâm Đồng cùng cán bộ xã Đức An mang thùng phiếu đi động đến nhà cử tri.



Rất đông bà con cử tri phường ven biển Mũi Né tranh thủ thời gian đến bỏ phiếu để thực hiện quyền công dân của mình.



Cử tri bon Bu N'Dóh, xã Nhân Cơ tham gia Ngày hội toàn dân.

HĐND, UBND tỉnh đã trực tiếp xuống tận các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo để nắm bắt tình hình. Sự hiện diện của các đồng chí lãnh đạo tại các điểm bỏ phiếu ngay từ sáng sớm không chỉ để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật mà còn là nguồn cổ vũ, động viên tinh thần to lớn đối với cử tri và đội ngũ cán bộ làm công tác bầu cử tại cơ sở. Mọi vướng mắc phát sinh tại cơ sở đều được tháo gỡ kịp thời, đảm bảo cho ngày bầu cử diễn ra thuận lợi, an toàn tuyệt đối.

Sự chỉ đạo sát sao đã chuyển hóa thành những kết quả hết sức ấn tượng. Lâm Đồng tự hào ghi nhận tỷ lệ cử tri đi bầu đạt xấp xỉ 99,8%. Toàn tỉnh có tới 60/124 cấp xã và 1.959/2.296 khu vực bỏ phiếu hoàn thành việc bỏ phiếu với tỷ lệ 100%. Đặc biệt, công tác bầu cử sớm tại 05 khu vực lực lượng vũ trang vào ngày 14/3 đã diễn ra tốt đẹp. Những đơn vị như Đồn Biên phòng Đắk Đam, Đồn Biên phòng Đắk M'bai hoàn thành nhiệm vụ chỉ sau 45 phút khai mạc, thể hiện tinh thần kỷ luật và trách nhiệm thép của lực lượng vũ trang tinh nhà.



Phường Xuân Hương - Đà Lạt mang thùng phiếu đến nhà để cử tri Cao Thị Quế Hương (55 tuổi Đảng) thực hiện việc bỏ phiếu.

Khát vọng và kỳ vọng vào một nhiệm kỳ đột phá

Thành công của cuộc bầu cử đã mở ra một trang mới với nhiều kỳ vọng lớn lao. Những đại biểu được cử tri Lâm Đồng "chọn mặt gửi vàng" lần này mang trên vai trọng trách nặng nề nhưng vô cùng vinh dự. Cử tri kỳ vọng vào những quyết sách đột phá từ các đại biểu trúng cử để giải quyết những bài toán thực tiễn của địa phương: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng tầm thương hiệu du lịch bền vững trên bản đồ quốc tế; xây dựng hạ tầng giao thông kết nối, đưa Lâm Đồng thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; thực hiện tốt

hơn nữa chính sách an sinh xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Sự sát sao trong chỉ đạo của Tỉnh ủy và niềm tin từ Nhân dân đã tạo ra tiền đề vững chắc để Lâm Đồng thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thành công rực rỡ là thắng lợi của Ý Đảng - Lòng Dân. Tinh thần trách nhiệm và niềm tin của hơn 76 triệu cử tri cả nước nói chung và cử tri Lâm Đồng nói riêng đã tạo ra một nguồn năng lượng tích cực, thúc đẩy toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta bước vào giai đoạn phát triển mới với tâm thế tự tin và khát vọng hùng cường. Với những đại biểu vừa được "chọn mặt gửi vàng", Nhân dân kỳ vọng và tin tưởng các vị đại biểu sẽ luôn khắc cốt ghi tâm lời tuyên thệ là những công bộc thực sự của dân, nói đi đôi với làm, luôn lắng nghe và hành động quyết liệt vì lợi ích của Nhân dân và sự hưng thịnh của quốc gia.

LAN TỎA SỨC MẠNH CỦA SỰ ĐỘNG VIÊN, KHÍCH LỆ TRONG MÔI TRƯỜNG CÔNG SỞ

 CHÂU NGỌC LƯƠNG

Trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị, con người luôn là nhân tố trung tâm quyết định hiệu quả thực thi nhiệm vụ. Một bộ máy vận hành hiệu quả không chỉ dựa vào cơ cấu tổ chức chặt chẽ, quy trình làm việc khoa học hay kỷ luật hành chính nghiêm minh mà còn được bồi đắp bởi những giá trị văn hóa tích cực trong quan hệ công tác. Trong đó, sự động viên, khích lệ kịp thời giữa lãnh đạo với cán bộ, giữa đồng chí, đồng nghiệp với nhau chính là nguồn lực tinh thần quan trọng, góp phần tạo nên sức mạnh nội sinh của mỗi cơ quan, đơn vị.

Khi sự ghi nhận, khích lệ trở thành nguồn động lực

Trước yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cùng với nhiệm vụ xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, liêm chính, phục vụ Nhân dân, yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CB, CC, VC & NLĐ) trong hệ thống chính trị ngày càng cao. Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, nhiều cơ quan còn phải triển khai đồng thời các chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số, hoàn

thiện thể chế, nâng cao chất lượng phục vụ. Khối lượng công việc lớn, nhiệm vụ ngày càng đa dạng, phức tạp. Trong điều kiện đó, mỗi CB, CC, VC & NLĐ không chỉ cần năng lực chuyên môn mà còn cần bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm và động lực làm việc bền bỉ.

Có thể khẳng định, trong môi trường làm việc nhiều áp lực nêu trên, sự động viên, khích lệ kịp thời có ý nghĩa đặc biệt quan trọng không chỉ với mỗi cá nhân mà còn cả tập thể. Một lời ghi nhận đúng lúc từ lãnh đạo, một sự chia sẻ chân thành từ đồng nghiệp hay một lời biểu dương

trong cuộc họp cơ quan cũng đủ để tiếp thêm tinh thần cho người đang nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ, giúp mỗi cá nhân cảm nhận rõ hơn sự trân trọng của tập thể đối với những đóng góp của mình.

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, khi một cá nhân cảm thấy được công nhận, họ không chỉ làm việc hiệu quả hơn mà còn cảm thấy hạnh phúc hơn, khỏe mạnh hơn về mặt tinh thần. Theo nghiên cứu của Đại học Harvard, những người được công nhận thường xuyên có khả năng tăng 20% hiệu suất làm việc và giảm 30% nguy cơ mắc bệnh tâm lý.



Đồng chí Hồ Văn Mười, Ủy viên BCHTW Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh thăm, động viên cán bộ, công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nhân Cơ.

Ngược lại, sự im lặng, thiếu ghi nhận hoặc chỉ trích lại có thể tạo nên khoảng trống vô hình trong tâm lý người làm việc. Khi những cố gắng, sáng kiến hay nỗ lực vượt khó không được nhắc đến, con người dễ rơi vào cảm giác “mình đang vô hình trong tập thể”. Lâu dần, sự nhiệt huyết ban đầu bị thay thế bởi thái độ thờ ơ, làm việc cầm chừng hoặc thậm chí rời bỏ tổ chức. Không ai có thể duy trì tinh thần cống hiến mãi nếu mỗi thành quả đều bị bỏ qua, nếu mọi nỗ lực đều không được phản hồi.

Thực tiễn công tác cho thấy, con người không chỉ làm việc vì trách nhiệm mà còn vì nhu cầu được tin tưởng, được tôn trọng và được ghi nhận. Sự ghi nhận ấy không chỉ khích lệ cá nhân được biểu dương mà còn tạo nên hiệu ứng tích cực trong tập thể, góp phần hình thành bầu không khí làm việc đoàn kết, trách nhiệm và hướng tới những giá trị tốt đẹp. Một lời khích lệ dù nhỏ bé lại có giá trị vô cùng lớn trong việc duy trì ngọn lửa tinh thần. Và khi tập thể biết cách nuôi dưỡng ngọn lửa ấy, mỗi thành viên sẽ không chỉ làm việc hiệu quả hơn, mà còn cùng nhau tạo nên một môi trường công sở nhân văn và bền vững.

Xây dựng môi trường công sở nhân văn, tích cực trong giai đoạn hiện nay

Hiện nay, việc đánh giá, xếp loại CB, CC, VC & NLĐ ngày càng được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên. Theo quy định tại Nghị định số 335/2025/NĐ-CP, ngày 21/12/2025 của Chính phủ

quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức, các cơ quan, đơn vị tổ chức đánh giá định kỳ theo quý nhằm kịp thời theo dõi tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân. Bên cạnh việc đánh giá, phân loại khách quan, công bằng, việc kịp thời ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của CB, CC, VC & NLĐ trong quá trình thực thi nhiệm vụ cũng có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần tạo sự cân bằng cần thiết, giúp mỗi người thêm tin tưởng vào môi trường công tác của mình.

Xây dựng văn hóa động viên, khích lệ trong công sở vì thế cần được xem là một phần quan trọng của văn hóa công vụ. Điều đó bắt đầu từ những hành động giản dị nhưng chân thành: một lời cảm ơn sau khi hoàn thành nhiệm vụ chung, một sự biểu dương kịp thời đối với sáng kiến hiệu quả hay đơn giản là sự chia sẻ khi đồng nghiệp gặp khó khăn trong công việc. Chính những điều nhỏ bé ấy sẽ góp phần bồi đắp niềm tin, củng cố sự gắn kết và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong tập thể.

Ở góc độ rộng hơn, xây dựng môi trường làm việc nhân văn, nơi mỗi người được tôn trọng và được khích lệ phát huy năng lực, cũng chính là một trong những yếu tố góp phần tạo nên hạnh phúc trong lao động. Tinh thần ấy cũng tương đồng với thông điệp mà Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 hằng năm hướng tới: đề cao những giá trị tích cực, sự sẻ chia, tôn trọng và đồng hành trong đời sống xã hội.

Để xây dựng môi trường công sở tích cực, nơi tinh thần động viên và khích lệ được lan tỏa thường xuyên, trước hết cần phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Sự quan tâm, ghi nhận kịp thời của lãnh đạo đối với những nỗ lực, sáng kiến và kết quả công việc của CB, CC, VC & NLĐ sẽ tạo động lực tinh thần quan trọng, góp phần khơi dậy ý thức trách nhiệm và tinh thần cống hiến.

Bên cạnh đó, việc động viên, biểu dương cần được gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, bảo đảm công khai, khách quan và kịp thời để khuyến khích các cá nhân, tập thể phát huy năng lực và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, mỗi cơ quan cần chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử tích cực, đề cao sự tôn trọng, chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau trong công việc. Khi mỗi thành viên đều biết tôn trọng những đóng góp của đồng nghiệp, môi trường làm việc sẽ trở nên cởi mở và đoàn kết.

Trong tiến trình xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, liêm chính và phục vụ, việc lan tỏa tinh thần động viên, khích lệ trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị càng có ý nghĩa thiết thực, giúp mỗi CB, CC, VC & NLĐ có thêm động lực để nỗ lực cống hiến, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chính từ những nguồn lực tinh thần ấy, sức mạnh của tập thể sẽ được nhân lên, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mỗi cơ quan, đơn vị, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển của đất nước và sự kỳ vọng của Nhân dân.

TRỰC CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN QUA CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG

Nghị quyết Đại hội Đảng là văn kiện chính trị quan trọng nhất được thông qua tại mỗi kỳ Đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là văn bản tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước; đồng thời, đề ra đường lối, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp cho nhiệm kỳ mới. Nghị quyết thể hiện ý chí, quyết tâm chính trị và tư duy chiến lược của Đảng trong từng giai đoạn phát triển của đất nước; định hướng những mục tiêu lớn về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Theo tiến trình lịch sử, mỗi nghị quyết đại hội đều chứa đựng những giá trị và ý nghĩa đặc biệt đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

 THÚY VÂN



Đại hội XIV của Đảng - Dấu mốc quan trọng để đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Từ sau Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 03/02/1930 đến nay, Đảng đã tổ chức 14 kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc; đồng thời, tổ chức gần 190 hội nghị Ban Chấp hành Trung ương cùng nhiều hội nghị của Bộ Chính trị. Mỗi đại hội, mỗi hội nghị đều đánh dấu những bước ngoặt quan trọng trong lịch sử phát triển của Đảng và dân tộc. Các văn kiện, nghị quyết hình thành nên đường lối cách mạng Việt Nam, trong đó nhiều nghị quyết mang tầm cương lĩnh chiến lược, xác định mục tiêu, phương hướng, lực lượng, phương pháp tiến hành cách mạng trong từng thời kỳ. Trải qua 96 năm, có thể khái quát nội dung các nghị quyết đại hội

thành những “trục chiến lược” xuyên suốt, định hướng cho sự phát triển của đất nước.

Trục thứ nhất: Độc lập dân tộc (1930 - 1945)

Trong giai đoạn đầu của cách mạng Việt Nam, nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu, coi độc lập dân tộc là vấn đề sống còn. Từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên năm 1930 xác định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội (CNXH), đến Đại hội I của Đảng năm 1935 xác định nhiệm vụ đánh đổ thực dân Pháp và tay sai. Trước bối cảnh tình hình thế giới và trong nước thay đổi, Hội nghị Trung ương 6 (11/1939) chuyển hướng chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trước hết. Các Hội nghị Trung ương 7 (11/1940)

và 8 (5/1941) tiếp tục hoàn chỉnh đường lối với việc thành lập Mặt trận Việt Minh, huy động sức mạnh toàn dân, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Những chủ trương chiến lược đúng đắn này đã đi tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc và con đường đi lên CNXH của Việt Nam.

Trục thứ hai: Kháng chiến - Kiến quốc (1945 - 1954)

Sau khi giành được chính quyền, đất nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Nghị quyết Đại hội II của Đảng (1951) thể hiện bước phát triển quan trọng của tư duy chiến lược khi xác định cách mạng Việt Nam là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, với phương châm kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài; đồng thời, vừa kháng chiến vừa

kiến quốc. Mục tiêu giải phóng dân tộc gắn liền với định hướng tiến lên CNXH. Những quyết sách chiến lược này đã góp phần quan trọng đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp và tạo tiền đề cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trục thứ ba: Song hành hai chiến lược cách mạng (1954 - 1975)

Sau Hiệp định Genève năm 1954, đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền. Nghị quyết Đại hội III của Đảng (1960) xác định đường lối chiến lược tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ: xây dựng CNXH ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Miền Bắc vừa là hậu phương lớn, vừa là căn cứ vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh của cả nước; miền Nam là tiền tuyến lớn trực tiếp chống đế quốc và tay sai. Sự kết hợp song hành giữa hai chiến lược thể hiện tư duy sáng tạo của Đảng trong điều kiện đặc thù của đất nước, tạo nên sức mạnh tổng hợp của dân tộc và dẫn tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975, hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.

Trục thứ tư: Thống nhất đất nước - Xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986)

Sau khi đất nước thống nhất, các Nghị quyết Đại hội IV (1976) và Đại hội V (1982) xác định nhiệm vụ đưa cả nước quá độ lên CNXH, bỏ qua chế độ tư

bản chủ nghĩa. Chiến lược phát triển tập trung vào xây dựng nền kinh tế theo mô hình kế hoạch hóa tập trung, trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp nặng trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Đây là giai đoạn cả nước nỗ lực khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng nền tảng cho sự phát triển lâu dài. Tuy nhiên, thực tiễn cũng bộc lộ nhiều hạn chế của cơ chế quản lý tập trung, bao cấp, đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy và phương thức phát triển.

Trục thứ năm: Đổi mới - Phát triển - Hội nhập (từ 1986 đến nay)

Trước yêu cầu cấp bách của thực tiễn, Đại hội VI của Đảng năm 1986 khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới kinh tế. Đường lối đổi mới xác định phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Đây là bước ngoặt lớn trong tư duy phát triển của Đảng.

Đại hội VII (1991) tiếp tục hoàn thiện chiến lược đổi mới với việc thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Đại hội VIII (1996) khẳng định Việt Nam đã vượt qua chặng đầu của thời kỳ quá độ và cơ bản ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Từ năm 1996 đến 2010, các nghị quyết đại hội tập trung đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và mở rộng hội nhập quốc tế.

Đại hội IX (2001) lần đầu xác định rõ mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN; Đại hội X (2006) nhấn mạnh chủ

trương chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; Đại hội XI (2011) đề ra yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển bền vững; Đại hội XII (2016) đặt trọng tâm vào xây dựng, chỉnh đốn Đảng để bảo đảm sự phát triển lành mạnh của hệ thống chính trị; Đại hội XIII (2021) xác định mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước với tầm nhìn đến năm 2045 trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao. Những định hướng chiến lược này cho thấy quá trình phát triển liên tục, có kế thừa và điều chỉnh từ đổi mới tư duy đến thúc đẩy phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước.

Trục chiến lược mới hướng tới tương lai.

Năm 2026, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục kế thừa và phát triển những thành tựu tư duy của các kỳ đại hội trước, tạo nên một "trục xuyên suốt - bộ phận" cho chiến lược phát triển trong giai đoạn mới. Văn kiện Đại hội khẳng định sự kiên định các nguyên tắc cơ bản của Đảng; đồng thời, thể hiện tư duy đổi mới mạnh mẽ, bám sát thực tiễn phát triển của đất nước và xu thế của thời đại. Điểm nổi bật của văn kiện là yêu cầu gắn kết chặt chẽ giữa chủ trương và hành động: nói đi đôi với làm; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp; gắn trách nhiệm với kết quả; gắn đột phá với phát triển bền vững; đồng thời, nâng cao kỷ luật thực thi gắn với sự hài lòng của Nhân dân.

Nhìn lại chặng đường lịch sử 96 năm qua, có thể thấy nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng luôn là

sự kết tinh trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng phát triển của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Mỗi nghị quyết không chỉ định hướng cho từng giai đoạn phát triển mà còn góp phần hình thành những trục chiến lược xuyên suốt của cách mạng Việt Nam: từ giành độc lập dân tộc, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, thống nhất đất nước, đến đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế.

Trong bối cảnh mới của đất nước và thế giới, việc hiện thực hóa các nghị quyết đại hội bằng hành động cụ thể có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững của Việt Nam. Với tầm nhìn dài hạn và khát vọng phát triển mạnh mẽ, Nghị quyết Đại hội XIV mang trọng trách lịch sử thực hiện thành công hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước: đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Để biến các chủ trương thành kết quả thực tiễn, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và khát vọng cống hiến; thúc đẩy tư duy đổi mới, hành động quyết liệt và hiệu quả theo phương châm của Đại hội: “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”. Đây chính là nền tảng để đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, hướng tới mục tiêu xây dựng một Việt Nam giàu mạnh, thịnh vượng và hùng cường.

GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG - TỰ HÀO NGUỒN CỘI

 KIỀU NINH

Trong tâm thức mỗi người dân Việt Nam, ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch từ lâu đã trở thành “điểm hẹn” thiêng liêng của lòng tri ân. Giỗ Tổ Hùng Vương không chỉ là biểu tượng cao đẹp của văn hóa tâm linh mà còn là điểm hội tụ của tinh thần đại đoàn kết dân tộc. Đây là dịp để mỗi người dân đất Việt cùng hướng về nguồn cội, thành kính tưởng nhớ công lao mở cõi, dựng nền của các Vua Hùng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước vĩ đại.

“Dù ai đi ngược về xuôi / Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba...” Câu ca dao ấy đã đi vào tiềm thức mỗi con dân đất Việt tự bao đời nay. Hàng năm, cứ đến tháng 3 âm lịch, hàng triệu trái tim của người con mang trong mình dòng máu Lạc Hồng cùng hướng về đất Tổ - núi Nghĩa Lĩnh, thôn Cổ Tích, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, tỏ lòng tri ân công đức tổ tiên với niềm tôn kính thiêng liêng.

Hàng ngàn năm nay, truyền thống Giỗ Tổ Hùng Vương tưởng nhớ cha Rồng, mẹ Tiên và 18 đời Vua Hùng thể hiện niềm tự hào, tự tôn dân tộc, khẳng định mọi người Việt Nam thuộc mọi dân tộc, mọi tầng lớp, dù già trẻ, gái trai, dù đang sinh sống ở Việt Nam hay ở nước ngoài đều có chung một nguồn cội, chung một ngày Giỗ Tổ vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm đã trở thành điểm hẹn tâm linh của mỗi người dân nước Việt. Ngày Giỗ Tổ cũng là dịp các gia đình quây quần bên nhau, thương yêu đùm bọc



Đền thờ Âu Lạc trên núi Phụng Hoàng - Khu du lịch thác Prenz (phường Xuân Hương - Đà Lạt) là nơi người dân Lâm Đồng hướng về Quốc tổ.

lẫn nhau. Từ xưa tới nay, Người Việt cho rằng: *Cây có gốc, nước có nguồn, chim có tổ, người có tông, nhà có tổ nhà, họ có tổ họ, làng có tổ làng và vì thế nước có Tổ nước.*

Truyền thuyết Lạc Long Quân - Âu Cơ là cơ sở ý thức tâm linh trực tiếp của sự hình thành lễ Giỗ Tổ Hùng Vương. Theo đó mỗi người dân Việt Nam đều cùng chung một bọc (đồng bào) do mẹ Âu Cơ sinh ra. 50 người con theo mẹ lên rừng, 50 người con theo cha xuống biển mở mang bờ cõi. Người con cả theo mẹ lên vùng đất Phong Châu (nay là Phú Thọ) lập ra nước Văn Lang - nhà nước đầu tiên trong lịch sử của

người Việt và được tôn làm Vua Hùng. Các Vua Hùng đã có công dựng nước, dạy người dân trồng lúa, thực hiện những nghi lễ, tín ngưỡng. Điều này đã trở thành nền tảng tạo nên những nền văn minh của dân tộc Việt. Hình tượng Vua Hùng đã gắn chặt với hồn thiêng sông núi đất Việt, trở thành biểu tượng tôn quý cho tinh thần yêu nước, đại đoàn kết dân tộc.

Theo lịch sử ghi lại, từ thời hậu Lê việc thờ cúng các Vua Hùng do người dân địa phương tự thực hiện. Đến đời Vua Lê Thánh Tông, hội Đền Hùng được đưa vào cấp quốc gia, việc tế lễ từ đó có quan đầu trấn thay mặt triều đình chủ trì. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam tuy còn non trẻ song đã rất quan tâm tới Đền Hùng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hai lần về thăm Đền Hùng và Người đã có lời căn dặn: *"Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"*. Lời hiệu triệu ấy của Bác Hồ là lời của Tổ quốc, của dân tộc; cũng là lời thể non nước trước anh linh của các Vua Hùng. Thực hiện lời dạy ấy là trách nhiệm, là nghĩa vụ của mỗi người dân nước Việt chúng ta.

Đến nay, Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã ra quyết nghị công nhận lễ Giỗ Tổ Hùng Vương vào ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm là Quốc lễ. Thờ cúng Hùng Vương đã và đang có sức lan tỏa mãnh liệt, trở thành chất keo bền chặt gắn nghĩa tình *"đồng bào"*. Năm 2013 căn cứ vào giá trị văn hóa, UNESCO đã ra nghị quyết công nhận thờ cúng Hùng Vương là *"Di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại"*. Thờ cúng Quốc Tổ của người Việt Nam

là sự thể hiện tập trung nhất ở cấp quốc gia; đây là nét độc đáo có ý nghĩa nhân sinh ít thấy ở các dân tộc, quốc gia trên thế giới. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có hàng trăm làng có đình, đền thờ Vua Hùng và ở nước ta đã có nhiều tỉnh, thành phố lập đền thờ vọng Vua Hùng. Đạo lý hướng về cội nguồn, biết ơn những người có công sinh thành, tạo dựng cuộc sống đối với con người là đạo lý của dân tộc Việt Nam. Tinh yêu quê hương, đất nước được hun đúc, lưu truyền từ đây. Kính hiếu với tổ tiên là kính hiếu với mẹ Âu Cơ, với Vua Hùng *"đã có công dựng nước"*.

Cùng với Nhân dân cả nước, mỗi năm khi tháng 3 về, các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng lại sôi nổi tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, khơi dậy niềm tự hào và ý thức hướng về nguồn cội. Tâm điểm của chuỗi hoạt động này là Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương được tỉnh Lâm Đồng long trọng tổ chức vào ngày mừng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm tại Đền thờ Âu Lạc, công trình tâm linh uy nghiêm tọa lạc trên đỉnh núi Phụng Hoàng, thuộc Khu du lịch thác Prenn, phường Xuân Hương - Đà Lạt. Trong không gian linh thiêng ấy, các đồng chí lãnh đạo tỉnh, đại diện các sở, ban, ngành, các tổ chức tôn giáo cùng hàng ngàn người dân và du khách thập phương đã tề tựu về đây để tri ân công đức trời biển của các Vua Hùng. Hình ảnh dòng người từ khắp các xã, phường của tỉnh Lâm Đồng cùng các bạn thanh niên, học sinh, sinh viên các trường trên địa bàn tỉnh hội tụ về điện thờ Âu Lạc là minh chứng sống động cho sức mạnh của khối đại đoàn kết

dân tộc, khẳng định sợi dây gắn kết bền chặt của tình đồng bào..

Với tấm lòng thành kính sâu sắc, đoàn đại biểu lãnh đạo tỉnh và Nhân dân các dân tộc anh em trong tỉnh đã dâng hương, dâng hoa, tưởng nhớ công ơn dựng nước và giữ nước vĩ đại của các thế hệ tiền nhân. Sau phần lễ trang nghiêm, phần hội tiếp nối đầy sức sống với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, trò chơi dân gian sôi nổi. Những hoạt động này không chỉ tạo nên bầu không khí vui tươi, phấn khởi trong cộng đồng mà còn góp phần quan trọng vào việc bảo tồn, phát huy những nét đẹp văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam trên đất Lâm Đồng.

Hưởng ứng những hoạt động hướng về ngày Giỗ Tổ mừng 10 tháng 3 âm lịch, nhiều trường phổ thông trên địa bàn tỉnh đã tổ chức các hoạt động nhằm ôn lại truyền thống lịch sử dân tộc, tổ chức cho học sinh tự trang trí mâm ngũ quả, bánh chưng...; tổ chức chương trình văn nghệ với những bài hát truyền thống ca ngợi Vua Hùng, mẹ Âu Cơ, hay giai điệu *"Dòng máu Lạc hồng"* do các em học sinh thể hiện. Bên cạnh đó, các thầy cô giáo còn trao đổi, chia sẻ với học sinh về văn hóa biết ơn của người Việt, đó là đạo lý *"Uống nước nhớ nguồn"*, *"Ăn quả nhớ người trồng cây"* để các em ý thức sâu sắc hơn về trách nhiệm cá nhân với quê hương, đất nước.

Mỗi năm, khi tháng 3 về, triệu triệu trái tim người Việt lại bồi hồi, thành tâm hướng về nguồn cội, tri ân công đức các Vua Hùng và càng ý thức sâu sắc hơn trách nhiệm cá nhân với cội nguồn lịch sử, gắn bó sâu nặng với quê hương, Tổ quốc.

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 30/4/1975 - Niềm tự hào dân tộc và khát vọng phát triển CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG

 THÚY NGÀ

Mỗi dịp tháng Tư về, trong không khí hào hùng của những ngày kỷ niệm lịch sử, mỗi người dân Việt Nam lại bồi hồi nhớ về Đại thắng mùa Xuân 1975. Đây không chỉ là thắng lợi của bản lĩnh, trí tuệ và tinh thần yêu nước quật cường, mà còn là mốc son chói lọi đưa đất nước bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại thắng mùa Xuân 1975 - Bản anh hùng ca thời đại

Lịch sử dân tộc Việt Nam đã ghi dấu nhiều chiến công hiển hách, nhưng Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, mang một ý nghĩa thời đại vô cùng sâu sắc. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ vươn lên trở thành cường quốc mạnh nhất thế giới tư bản và xác định Việt Nam là địa bàn chiến lược để ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội tại Đông Nam Á. Suốt 21 năm, quân và dân ta đã phải đối đầu với một



Xe tăng của Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30/4/1975.

kẻ thù có tiềm lực quân sự và kinh tế khổng lồ.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã trải qua nhiều giai đoạn cam go: Từ việc đối phó với chính sách “tổ cộng, diệt cộng” dã man của chính quyền Ngô Đình Diệm (1954 - 1960), đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) đến “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1975). Với chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn

thể dân tộc đã kết thành một khối thống nhất, quyết đánh và quyết thắng.

Thắng lợi hoàn toàn vào ngày 30/4/1975 đã chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, đế quốc kéo dài hơn một thế kỷ trên đất nước ta; hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất Tổ quốc. Đây là thắng lợi của sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, là minh chứng cho sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc tập hợp lực lượng và

vận dụng linh hoạt các phương pháp đấu tranh cách mạng.

Lâm Đồng - Những trang sử vàng trong lòng dân

Trong cuộc tổng tiến công lịch sử năm ấy, địa bàn của tỉnh Lâm Đồng mới (bao gồm các tỉnh Bình Thuận, Đắk Nông và Lâm Đồng trước đây) giữ vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng, là cầu nối giữa Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung và Đông Nam Bộ. Lịch sử giải phóng của ba địa phương là những mảnh ghép rực rỡ tạo nên bức tranh toàn thắng:

Tại Đắk Nông: Nằm trong địa bàn chiến lược của chiến dịch Tây Nguyên, ngày 23/3/1975, quân và dân ta đã giải phóng hoàn toàn Gia Nghĩa. Thắng lợi này đã góp phần chia cắt con đường tiếp tế của địch từ phía Nam lên Tây Nguyên, tạo thế gọng kìm bóp nghẹt các đồn bốt cuối cùng của địch, mở toang cánh cửa cho đại quân ta tiến về phía Nam.

Tại Lâm Đồng: Hòa chung khí thế tiến công, ngày 03/4/1975, thành phố Đà Lạt và tỉnh Tuyên Đức chính thức được giải phóng. Đây là kết quả của 20 năm bám trụ kiên cường, “biến hậu phương địch thành hậu phương ta” của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Hình ảnh những hầm bí mật nuôi giấu cán bộ ngay trong lòng đô thị Đà Lạt, những đoàn dân công hỏa tuyến băng rừng tiếp tế đã trở thành huyền thoại về lòng dân với Đảng.

Tại Bình Thuận: Ngày 19/4/1975, cánh quân duyên hải phối hợp với quân và dân

địa phương đã giải phóng Phan Thiết. Bình Thuận - “lá chắn” bảo vệ từ xa về phía Đông Bắc của Sài Gòn được giải phóng, góp phần uy hiếp phòng thủ Xuân Lộc.

Sự gắn kết lịch sử giữa “rừng - núi - biển” của ba địa phương trong mùa Xuân 1975 chính là minh chứng cho tinh thần đoàn kết vô song, trở thành nguồn nội lực mạnh mẽ để xây dựng một tỉnh Lâm Đồng giàu mạnh của hiện tại và tương lai. Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Lâm Đồng bước sang một chương mới sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Sự sáp nhập không đơn thuần là phép cộng về địa giới hay dân số, mà là sự tối ưu hóa nguồn lực: Từ thế mạnh nông nghiệp công nghệ cao của Lâm Đồng cũ, tiềm năng khoáng sản của Đắk Nông đến kinh tế biển, du lịch nghỉ dưỡng của Bình Thuận. Diện mạo tỉnh Lâm Đồng mới hiện nay là một cực tăng trưởng năng động của khu vực phía Nam. Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã giúp bộ máy trở nên tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hơn, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư và phát huy sức sáng tạo của Nhân dân.

Tiếp nối tinh thần quật khởi của Đại thắng mùa Xuân 1975, bước sang năm 2026, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã xác định chủ đề hành động: “*Tăng cường kỷ cương, đổi mới sáng tạo, chủ động thích ứng, đột phá phát triển*”. Để hiện thực hóa khát vọng phát triển, tỉnh tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau: Phần đầu tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 10%; GRDP bình quân đầu người

đạt 124 triệu đồng. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo chiều sâu, hình thành các sản phẩm thương hiệu quốc tế và phát triển kinh tế nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm; phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch. Lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính cho tăng trưởng. Tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Thực hiện nghiêm tinh thần “6 rõ”: *Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm*. Chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, phấn đấu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 1 - 1,5%. Kiên quyết bảo vệ rừng, duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 46,78%.

Kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026), Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng tiếp tục phát huy tinh thần quật khởi của Đại thắng mùa Xuân 1975 và truyền thống anh hùng của ba địa phương trước sáp nhập (Bình Thuận, Đắk Nông, Lâm Đồng), quyết tâm chuyển hóa niềm tự hào thành hành động cách mạng cụ thể; tập trung thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026. Đây là nền tảng để xây dựng Lâm Đồng phát triển nhanh, bền vững, giàu bản sắc, xứng đáng với sự hy sinh của các thế hệ cha anh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

NGÀY SÁCH VIỆT NAM – TÔN VINH VĂN HÓA ĐỌC

 **HOÀNG KHÔI**

Sách và văn hóa đọc luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nhân cách, nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và bồi đắp nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4) không chỉ là dịp tôn vinh giá trị truyền thống của sách, mà còn là thời điểm để khẳng định vai trò của tri thức trong kỷ nguyên số, nơi công nghệ và con người tương tác, bổ trợ lẫn nhau.

Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã xác định nhiệm vụ phát triển văn hóa đọc, xây dựng xã hội học tập. Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện các thiết chế văn hóa, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng văn hóa của Nhân dân trong điều kiện mới. Đặc biệt là Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt

Nam với mục tiêu cốt lõi là xây dựng xã hội học tập, nâng cao tư duy, giáo dục nhân cách con người Việt Nam hiện đại.

Luật Thư viện đã tạo nền tảng quan trọng để phát triển hệ thống thư viện hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hình thành thư viện số, liên thông dữ liệu giữa các địa phương. Đặc biệt, việc triển khai Luật Chuyển đổi số đã mở ra không gian mới cho hoạt động xuất bản, phát hành và khai thác tri thức trên môi trường số.

Chuyển đổi số - động lực mới của văn hóa đọc

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia định hướng đến năm 2030 xác định rõ ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, xã hội số đòi hỏi mỗi công dân phải có năng lực số, kỹ năng số và khả năng khai thác, xử lý thông tin một cách có chọn lọc - những năng lực được hình thành và bồi đắp thông qua quá trình đọc, học tập và tự nghiên cứu.

Phát triển văn hóa đọc trong bối cảnh chuyển đổi số không chỉ là duy trì thói quen đọc sách truyền thống, mà còn là nâng cao năng lực tiếp cận, phân tích,



Các em học sinh tham gia Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng năm 2025.

đánh giá và sử dụng thông tin trên môi trường số một cách có trách nhiệm và hiệu quả.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện và xuất bản thể hiện ở một số nội dung trọng tâm: số hóa tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử, cho phép bạn đọc truy cập từ xa; ứng dụng phần mềm quản lý thư viện hiện đại, kết nối liên thông giữa các thư viện công cộng, thư viện trường học, thư viện chuyên ngành; phát triển sách điện tử, sách nói, nền tảng học tập trực tuyến; tăng cường truyền thông, giới thiệu sách trên không gian mạng, mạng xã hội chính thống.

Điều quan trọng là chuyển đổi số không thay thế văn hóa đọc, mà mở rộng không gian và phương thức đọc; tạo điều kiện để người dân, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, tiếp cận tri thức nhanh chóng, thuận tiện và bình đẳng hơn.

Thực tiễn tỉnh Lâm Đồng gắn văn hóa đọc với chuyển đổi số

Quán triệt các chủ trương của Trung ương, 3 tỉnh Bình Thuận, Lâm Đồng, Đắk Nông cũ đã ban hành chương trình, kế hoạch triển khai chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; xác định rõ mục tiêu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, hình thành xã hội số gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Trong lĩnh vực thư viện và văn hóa đọc, hệ thống thư viện công cộng của tỉnh từng bước triển khai số hóa tài liệu; xây dựng thư viện điện tử, cổng thông tin trực tuyến; tạo điều kiện cho

người dân tra cứu, mượn tài liệu qua mạng. Các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam được tổ chức kết hợp trực tiếp và trực tuyến; giới thiệu sách, tọa đàm, giao lưu tác giả - bạn đọc trên nền tảng số, mở rộng phạm vi tiếp cận.

Việc xây dựng không gian sáng tạo, không gian đọc kết hợp ứng dụng công nghệ đã tạo điểm nhấn trong đời sống văn hóa đô thị. Nhiều trường học triển khai thư viện điện tử, kho học liệu số; góp phần hình thành thói quen đọc và học tập trong môi trường số cho học sinh, sinh viên.

Có thể khẳng định, chuyển đổi số đang tạo động lực mới để văn hóa đọc phát triển theo hướng hiện đại, linh hoạt và bao trùm hơn; đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về kỹ năng chọn lọc thông tin, tư duy phản biện và đạo đức số.

Trong môi trường số, thông tin phong phú nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ sai lệch, xuyên tạc. Vì vậy, phát triển văn hóa đọc hiện nay phải gắn với giáo dục kỹ năng số, kỹ năng nhận diện thông tin xấu, độc; tăng cường đọc và nghiên cứu tài liệu chính thống, lý luận chính trị; phát huy vai trò của thư viện, nhà xuất bản, cơ quan báo chí trong định hướng thông tin; nêu gương của cán bộ, đảng viên trong học tập, nghiên cứu trên nền tảng số.

Tôn vinh văn hóa đọc - khơi dậy khát vọng phát triển trong kỷ nguyên số

Ngày Sách Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện càng có ý nghĩa chiến lược.

Tôn vinh văn hóa đọc chính là khẳng định tri thức là nền tảng của phát triển; khẳng định con người là trung tâm của mọi chiến lược số hóa.

Đối với Lâm Đồng, việc kết hợp phát triển văn hóa đọc với chuyển đổi số không chỉ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mà còn tạo nền tảng bền vững cho mục tiêu xây dựng tỉnh phát triển nhanh, toàn diện và bền vững. Khi mỗi công dân vừa có thói quen đọc sách, vừa có kỹ năng khai thác tri thức số; khi mỗi cơ quan, đơn vị kết hợp hài hòa giữa thiết chế văn hóa truyền thống và nền tảng công nghệ hiện đại, thì nền tảng tinh thần của xã hội sẽ được củng cố vững chắc.

Ngày Sách Việt Nam không chỉ là sự kiện văn hóa, mà còn là dịp khẳng định quyết tâm chính trị trong xây dựng xã hội học tập. Từ các nghị quyết, kết luận của Trung ương đến chương trình hành động của tỉnh Lâm Đồng, có thể thấy rõ một mạch xuyên suốt, coi tri thức là nguồn lực quan trọng nhất, coi con người là trung tâm, chủ thể và mục tiêu của phát triển.

Tôn vinh văn hóa đọc chính là tôn vinh tri thức, tôn vinh tinh thần học tập suốt đời và khát vọng vươn lên. Đó cũng chính là tiền đề quan trọng để tỉnh Lâm Đồng tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới; góp phần cùng cả nước xây dựng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng trên nền tảng tri thức và văn hóa.

Khu mộ đồng chí Hà Huy Tập tại xã Cẩm Hưng, tỉnh Hà Tĩnh.

"TÔI CHẴNG CÒI Ỉ PHẢI HỐI TIẾC,
NẾU CÒN SỐNG TÔI SẼ TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG"



HÀ HUY TẬP

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Tổng Bí thư HÀ HUY TẬP

✍ TRỊNH LIỄU

Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hà Huy Tập tuy chỉ kéo dài gần 16 năm, trong đó gần hai năm đảm nhiệm cương vị Tổng Bí thư của Đảng, song đồng chí đã cùng tập thể Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua nhiều phong ba, bão táp, đưa sự nghiệp cách mạng của Đảng từng bước phát triển và tiến tới những thắng lợi quan trọng.

Đồng chí Hà Huy Tập sinh ngày 24/4/1906 trong một gia đình nhà nho nghèo tại làng Kim Nặc, tổng Thổ Ngọa (nay thuộc xã Cẩm Hưng, tỉnh Hà Tĩnh). Thân phụ của đồng chí là ông Hà Huy Tương, đỗ cử nhân nhưng không ra làm quan, ở quê dạy học và bốc thuốc chữa bệnh

cho dân. Thân mẫu là bà Nguyễn Thị Lộc, một người nông dân cần cù, chất phác, suốt đời gắn bó với ruộng đồng.

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, Hà Huy Tập sớm được hun đúc những phẩm chất cứng cỏi, cương trực, thanh bạch

của lớp chí sĩ đương thời, hình thành nhân cách và ý chí sống vì dân, vì nước.

Từ năm 1910 đến năm 1919, đồng chí theo học bậc tiểu học tại tỉnh lỵ Hà Tĩnh. Nhờ học tập xuất sắc, thi đỗ thủ khoa, đồng chí được đặc cách vào học tại Trường Quốc học Huế. Năm 1923, Hà Huy Tập tốt nghiệp với kết quả loại ưu.

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có điều kiện tiếp tục học lên đại học, đồng chí xin đi dạy học và được bổ nhiệm giảng dạy tại Trường Tiểu học Pháp - Việt ở thị trấn Nha Trang. Cuối năm 1926, Hà Huy Tập gia nhập Hội

Phục Việt (sau đổi tên thành Hội Hưng Nam) tại Vinh - một tổ chức yêu nước hoạt động cách mạng. Tại đây, đồng chí tích cực tuyên truyền, giác ngộ quần chúng và xây dựng cơ sở cho tổ chức.

Tháng 3/1927, đồng chí rời Vinh vào Sài Gòn tiếp tục hoạt động cách mạng. Cuối năm 1928, để tránh sự truy lùng gắt gao của thực dân Pháp, Hà Huy Tập sang Trung Quốc và liên lạc với các tổ chức cách mạng Việt Nam ở nước ngoài.

Từ năm 1929 đến năm 1932, đồng chí học tập tại Trường Đại học Phương Đông ở Liên Xô. Sau khi hoàn thành chương trình học, giữa năm 1933 tại Trung Quốc, Hà Huy Tập cùng các đồng chí Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai và một số đồng chí khác thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng nhằm khôi phục hệ thống tổ chức Đảng trong nước sau khi bị địch khủng bố dữ dội sau cao trào cách mạng 1930 - 1931.

Từ ngày 27 - 31/3/1935, đồng chí tham dự Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức tại Ma Cao (Trung Quốc). Sau Đại hội, đồng chí cùng Ban Chấp hành Trung ương triển khai thực hiện các nghị quyết quan trọng nhằm củng cố tổ chức và phát triển phong trào cách mạng.

Năm 1936, đồng chí về nước hoạt động và triệu tập Hội nghị cán bộ để bầu Ban Chấp hành Trung ương lâm thời. Tại hội nghị này, đồng chí được bầu giữ chức Tổng Bí thư của Đảng. Tháng 9/1937, tại Hóc Môn (Gia Định), đồng chí chủ trì Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương. Hội nghị đánh dấu bước

phát triển quan trọng của Đảng, từ chỗ không còn cơ quan Trung ương đã từng bước khôi phục được Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Trung ương.

Ngày 01/5/1938, trong một chuyến công tác, do bị nội phản chỉ điểm, Hà Huy Tập bị thực dân Pháp bắt tại Sài Gòn và sau đó bị quản thúc tại quê nhà. Ngày 30/4/1940, đồng chí bị bắt lần thứ hai và bị kết án 5 năm tù giam.

Ngày 25/3/1941, tòa án quân sự đặc biệt tại Sài Gòn đổi bản án thành tử hình với cáo buộc "chịu trách nhiệm tinh thần về cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ". Ngày 28/8/1941, đồng chí bị thực dân Pháp xử bắn tại Ngã tư Giếng Nước, Hóc Môn (Gia Định), cùng với các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Văn Tần và Phan Đăng Lưu.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hà Huy Tập diễn ra trong khoảng 16 năm, trong đó gần hai năm giữ cương vị Tổng Bí thư của Đảng (từ tháng 10/1936 đến tháng 3/1938). Trong những năm tháng phong trào cách mạng gặp muôn vàn khó khăn, đồng chí đã cùng tập thể Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo phong trào vượt qua thử thách, từng bước khôi phục và củng cố tổ chức Đảng.

Đặc biệt, sau cao trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh, phong trào cách mạng bị thực dân Pháp đàn áp khốc liệt, nhiều tổ chức Đảng bị tan rã, nhiều chiến sĩ cách mạng bị bắt, bị giết hoặc phải hoạt động ở nước ngoài. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng

sản, đồng chí Hà Huy Tập cùng các đồng chí trong Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng đã kiên định lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng sáng tạo Cương lĩnh năm 1930 của Đảng vào điều kiện cụ thể của Việt Nam; tích cực khôi phục hệ thống tổ chức Đảng ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam; chuẩn bị văn kiện và tổ chức thành công Đại hội lần thứ nhất của Đảng; củng cố lại Ban Chấp hành Trung ương, mở ra bước phát triển mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

Không chỉ là nhà lãnh đạo kiên cường, đồng chí Hà Huy Tập còn là một nhà lý luận chính trị xuất sắc của Đảng. Đồng chí đã tham gia soạn thảo nhiều văn kiện quan trọng, viết nhiều sách báo nhằm tuyên truyền, giáo dục và giác ngộ cách mạng cho quần chúng Nhân dân. Trong suốt quá trình hoạt động, đồng chí luôn giữ vững phẩm chất của một người cộng sản mẫu mực, giàu tình thương yêu giai cấp, gần bó sâu sắc với Nhân dân và kiên định niềm tin vào tương lai tươi sáng của dân tộc.

Đồng chí Hà Huy Tập hy sinh khi mới 35 tuổi, độ tuổi đang tràn đầy sức lực và trí tuệ cống hiến cho cách mạng. Trước khi ra pháp trường, đồng chí đã để lại lời nói bất hủ: "Cách mạng muôn năm! Tôi chẳng có gì phải hối tiếc; nếu còn sống tôi sẽ tiếp tục hoạt động". Lời nói ấy đã trở thành lời hiệu triệu, nhắc nhở các thế hệ hôm nay và mai sau luôn đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng và của dân tộc lên trên hết, kiên định con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta đã lựa chọn.

TĂNG CƯỜNG

ỨNG DỤNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

 SONG HOÀNG

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, khoa học - công nghệ (KHCN) và chuyển đổi số (CĐS) đang tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Không gian

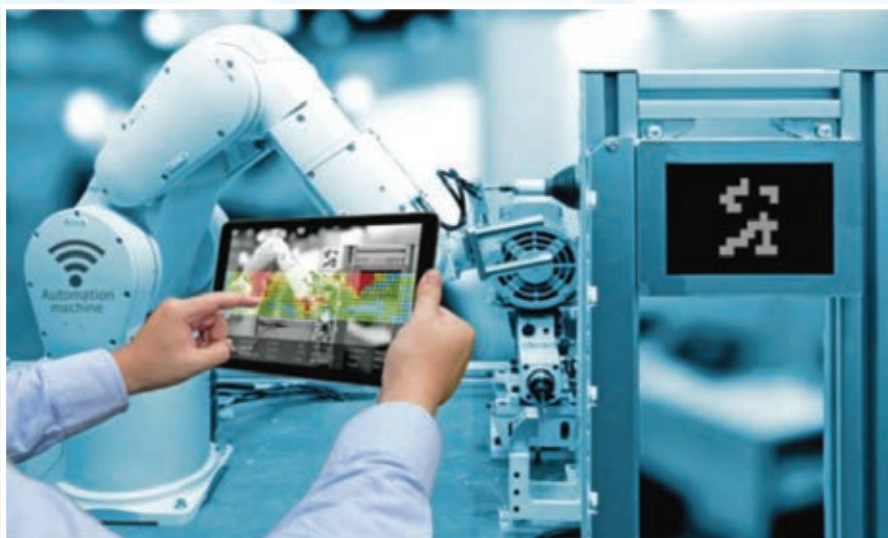
mạng ngày càng trở thành “mặt trận” quan trọng, nơi diễn ra sự giao thoa, cạnh tranh gay gắt giữa các hệ tư tưởng, quan điểm chính trị, giá trị văn hóa khác nhau. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tăng cường ứng dụng KHCN, đẩy mạnh CĐS nhằm nâng cao hiệu quả công

tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên

Nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là kim chỉ nam cho mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; là cơ sở bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là yêu cầu mang tính nguyên tắc mà còn là nhiệm vụ sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Trong những năm gần đây, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị triệt để lợi dụng sự phát triển của internet, mạng xã hội và các nền tảng số để đẩy mạnh hoạt động chống phá. Chúng sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi như xuyên tạc lịch sử, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, bóp méo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tung tin giả, tin xấu độc; lợi dụng các vấn đề nhạy cảm để kích động



Tăng cường ứng dụng KHCN, đẩy mạnh CĐS nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

tâm lý hoài nghi, gây chia rẽ nội bộ, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân. Trong bối cảnh đó, nếu không chủ động ứng dụng KHCN, không kịp thời CĐS thì công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Khoa học-công nghệ và chuyển đổi số - công cụ quan trọng trên mặt trận tư tưởng

Ứng dụng KHCN và CĐS mở ra những phương thức, cách làm mới, hiệu quả hơn trong công tác tư tưởng, lý luận. Trước hết, công nghệ số giúp mở rộng không gian, phạm vi và tốc độ lan tỏa của thông tin chính thống. Thông qua các nền tảng số, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, báo chí đa phương tiện, các quan điểm đúng đắn của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có thể đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân một cách nhanh chóng, sinh động, dễ tiếp cận.

Bên cạnh đó, các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), phân tích dữ liệu, điện toán đám mây... cho phép theo dõi, phân tích xu hướng dư luận xã hội trên không gian mạng, kịp thời phát hiện các thông tin sai trái, thù địch, từ đó có biện pháp đấu tranh, phản bác phù hợp. Việc ứng dụng KHCN giúp công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chuyển từ thế bị động sang chủ động, từ phản ứng chậm sang dự báo sớm.

CĐS cũng góp phần đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị. Thay vì những

cách truyền đạt một chiều, khô cứng, các sản phẩm truyền thông số như video ngắn, đồ họa thông tin, podcast, bài viết tương tác... giúp truyền tải nội dung tư tưởng, lý luận một cách trực quan, hấp dẫn, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là thế hệ trẻ.

Thời gian qua, nhiều cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã bước đầu ứng dụng KHCN vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đạt được những kết quả tích cực. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng, các trang thông tin điện tử, fanpage, kênh truyền thông trên mạng xã hội xây dựng và duy trì tốt các chuyên trang, chuyên mục và có nhiều bài viết, phóng sự... đấu tranh trực diện, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên nhiều mặt trận.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy việc sử dụng KHCN và CĐS trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chưa đáp ứng yêu cầu. Nội dung tuyên truyền trên không gian mạng có lúc, có nơi còn chậm đổi mới, chưa theo kịp xu hướng tiếp nhận thông tin của công chúng, đặc biệt là giới trẻ.

Giải pháp tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số

Để nâng cao hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp.

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về vai trò của KHCN và CĐS

trong công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền. Đây là yếu tố quyết định bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Thứ hai, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ, xây dựng các nền tảng số phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Từng bước hình thành hệ sinh thái số trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Thứ ba, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng, báo chí có trình độ lý luận vững vàng; đồng thời, thành thạo kỹ năng số, am hiểu công nghệ, có khả năng hoạt động hiệu quả trên không gian mạng.

Thứ tư, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng hiện đại, linh hoạt, gần gũi, lấy người dân làm trung tâm, tăng cường tính đối thoại, tương tác, thuyết phục.

Có thể nói, tăng cường ứng dụng KHCN, đẩy mạnh CĐS trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là yêu cầu khách quan, tất yếu trong bối cảnh hiện nay. Đây không chỉ là giải pháp trước mắt mà còn là chiến lược lâu dài nhằm giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân, góp phần bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước. Thực hiện tốt nhiệm vụ này chính là góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

ĐẾN KHU DI TÍCH TRƯỜNG DỤC THANH

Tìm hiểu về cuộc đời cao đẹp của Bác Hồ

 LÊ VĂN

Khu di tích Trường Dục Thanh (thuộc Bảo tàng Hồ Chí Minh Bình Thuận cũ, nay thuộc tỉnh Lâm Đồng) ghi dấu ấn lịch sử, là nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành (Chủ tịch Hồ Chí Minh) từng dừng chân, dạy học trên hành trình ra đi tìm đường cứu nước. Hiện là một bảo tàng lưu giữ những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của dân tộc. Nằm bên sông Cà Ty, khu di tích là điểm đến du lịch hấp dẫn vì vẫn giữ nguyên vẻ đẹp cổ kính, trang nghiêm.

Trong hành trình tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, nhiều người đã lựa chọn đến tham quan Trường Dục Thanh. Đoàn chúng tôi, dù đã được đến thăm Khu di tích Trường Dục Thanh nhiều lần nhưng mỗi lần đến thăm mỗi người đều có những cảm xúc mạnh mẽ và sâu sắc hơn. Thăm Khu di tích Trường Dục Thanh lần này vào một ngày thu nắng đẹp, khí trời mát mẻ, sau khi hoàn thành kế hoạch công tác, Đoàn chúng tôi vào thắp hương tưởng niệm và báo công dâng Bác tại Bảo tàng Hồ Chí Minh,

sau đó di chuyển sang Trường Dục Thanh nằm ngay bên cạnh, mỗi bước chân đi trên sân gạch của Trường Dục Thanh, mỗi ánh mắt nhìn lên lá cờ Tổ quốc tung bay trong gió như một lời nhắc nhở thiêng liêng, mỗi người dân Việt Nam phải sống, học tập, cống hiến xứng đáng với công lao của Người và các thế hệ cha ông đã đi trước.

Trong không gian yên tĩnh đầy thiêng liêng, theo chân hướng dẫn viên, Đoàn chúng tôi nghe rõ từng lời thuyết minh: “Ông Trương Gia Mô - bạn thân của cụ Nguyễn Sinh Sắc (cha

của Bác Hồ), khi rời Trường Dục Thanh, nơi mà chỉ sau 3 năm thành lập, ông đã giới thiệu chàng trai Nguyễn Tất Thành đến trường này dạy học, trở thành người thầy trẻ tuổi nhất trong các thầy giáo dạy học tại đây. Đây là ngôi trường tư thục có nội dung giảng dạy tiến bộ nhất Bình Thuận thời bấy giờ, do cụ Nguyễn Quý Anh và cụ Nguyễn Trọng Lợi (con trai nhà yêu nước Nguyễn Thông) thành lập. Trường dạy chữ Quốc ngữ, bên cạnh đó còn dạy chữ Hán, chữ Pháp, cả trường có khoảng 60 học sinh.



Đoàn cán bộ, công chức Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy dâng hoa tại Khu di tích Trường Dục Thanh.

Chính tại nơi đây, Bác Hồ đã truyền đạt tư tưởng tiến bộ và khơi dậy lòng yêu nước cho những người học trò thân yêu của mình trước khi ra đi tìm đường cứu nước. Thầy Nguyễn Tất Thành đảm nhiệm việc giảng dạy môn Quốc văn, Hán văn và Thể dục. Khi giáo viên Pháp văn không thể dạy, thầy Thành đảm nhận việc giảng dạy bằng tiếng Pháp. Trong thời gian dạy học tại ngôi trường này, thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã truyền đạt cho các học trò không chỉ kiến thức văn hóa mà còn là tình yêu quê hương, đất nước sâu nặng. Những học trò ngày xưa của Bác đã từng kể với mọi người nơi đây rằng mặc dù ở lại dạy học trong thời gian ngắn, nhưng Bác đã để lại tấm gương sáng cho học trò và những người làm công tác giáo dục các thế hệ sau này noi theo. Đó là 3 phong cách, đức tính: thương yêu, gần gũi với học sinh; chịu khó tìm tòi, học hỏi, đọc sách báo; luôn hòa đồng với cuộc sống của Nhân dân lao động nghèo Phan Thiết.

Dòng xúc cảm ngày càng nhiều hơn và càng thương Bác hơn trước nguồn thông tin quý giá của hướng dẫn viên: Vào một buổi sáng sớm mùa xuân năm 1911, thầy trò Trường Dục Thanh không còn nghe tiếng còi gọi học trò thức dậy tập thể dục nữa, trong phòng của thầy chỉ còn lại mấy dòng tạm biệt... Học sinh Trường Dục Thanh nhớ mãi hình ảnh người thầy giáo trẻ, dáng vóc cao gầy, đôi mắt tinh anh, tóc cắt ngắn, trang phục giản dị mà có tình thương vô hạn đối với những học trò thân yêu.

Những vật phẩm quý như bộ bàn ghế mà Bác thường ngồi, tấm ván Bác nằm, chiếc tủ Bác để tư trang, cây bút mài mực và cả những chiếc ly uống nước... của Bác đều được bảo quản một cách tốt nhất. Nhìn những kỷ vật của Bác, lòng chúng tôi trào dâng niềm xúc động, yêu quý Bác đến vô cùng, một con người có tư tưởng vĩ đại, lại có cuộc sống giản dị đến vậy, qua đó càng khẳng định thêm về phong cách của một nhân cách lớn - nhân cách Hồ Chí Minh. Khu di tích Trường Dục Thanh chính là minh chứng lịch sử, chứng kiến một tư tưởng, khát vọng lớn của Bác trong vấn đề giải phóng dân tộc. Đây cũng chính là một phần không thể thiếu trong hệ thống di tích lưu niệm Hồ Chí Minh trên cả nước. Những bài học và kỷ vật mà Bác để lại mãi mãi là tài sản vô giá mà người dân luôn luôn tự hào, gìn giữ và phát huy trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ đi sau.

Trải qua hơn một thế kỷ, khuôn viên trường hiện nay vẫn giữ được nhiều hạng mục nguyên gốc như: phòng học, nhà ở, giếng nước. Đặc biệt là cây khế do chính tay thầy Thành chăm sóc, sau hơn 100 năm nay vẫn hiện hữu, mạnh mẽ vươn lên xanh tốt, ra hoa, kết trái quanh năm, Nhân dân nơi đây vẫn quen gọi với cái tên trù mên: cây khế Bác Hồ. Chính những mái ngói rêu phong, cùng chiếc bàn ghế mộc mạc nơi lớp học, hay cây khế góc vườn đã trở thành chứng tích lịch sử quý giá, giúp mỗi người khi đến đây tham quan đều có thể cảm

nhận rõ hơi thở của thời gian và hình dung được quãng đời giản dị mà giàu ý nghĩa của Bác Hồ thuở ban đầu. Điều đặc biệt, chúng tôi còn thấy sự hiện diện của các những khung hình được sắp đặt một cách ngay ngắn, đó là những gương điển hình tiêu biểu toàn quốc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025 do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương biểu dương và tôn vinh.

Trường Dục Thanh không chỉ là một di tích lịch sử cấp quốc gia mà còn là “địa chỉ đỏ” thu hút đông đảo du khách, học sinh, sinh viên và Nhân dân cả nước đến tham quan, tìm hiểu, nhất là dịp ngày sinh nhật Bác Hồ, Lễ tuyên dương, kết nạp Đảng, hội trại tổng quân, sinh hoạt chuyên đề... Khu di tích được bảo vệ, gìn giữ, trùng tu nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan của du khách, giữ trở thành chứng nhân nhắc nhở mỗi người dân Việt Nam rằng Bác đã từng sống, từng dạy học, gieo những hạt mầm đầu tiên của tri thức, lý tưởng cách mạng và tinh thần yêu nước từ chính ngôi trường nhỏ này”.

Chuyến tham quan Trường Dục Thanh không chỉ giúp mỗi người hiểu rõ hơn về cuộc đời cao đẹp của Hồ Chí Minh mà còn là dịp để chúng ta suy ngẫm về trách nhiệm của bản thân đối với đất nước. Từ tấm gương của Bác, thế hệ trẻ hôm nay càng thêm ý thức phải chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức và nuôi dưỡng lòng yêu nước để góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.



HỌC VÀ LÀM THEO BÁC VỀ RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

 **MAI ĐỨC THƯỢNG**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt coi trọng việc rèn luyện đạo đức cách mạng và xem đây là nền tảng của người cán bộ, đảng viên. Người khẳng định: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”, “Đạo đức là gốc của người cách mạng”; nếu không có đạo đức thì dù có tài năng đến đâu cũng không thể lãnh đạo Nhân dân hoàn thành nhiệm vụ cách mạng. Tư tưởng

đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị và trở thành kim chỉ nam cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng không phải là những chuẩn mực mang tính hình thức mà được thể hiện thông qua hành động cụ thể trong công việc và trong đời sống hằng ngày. Đạo đức cách mạng được hình thành và phát triển thông qua quá trình tự giác rèn luyện, đấu tranh với những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ, luôn đặt lợi ích

của tập thể, Tổ quốc và Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân.

Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc học và làm theo Bác về rèn luyện đạo đức cách mạng càng trở nên cấp thiết. Đây là giải pháp quan trọng nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng giữ

vị trí trung tâm trong việc hình thành nhân cách của người cán bộ cách mạng. Người cho rằng đạo đức cách mạng là kết quả của quá trình tu dưỡng, rèn luyện lâu dài, bền bỉ. Đạo đức không tự nhiên mà có, cũng không phải là những lời nói suông, mà phải được thể hiện bằng hành động cụ thể.

Một trong những nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là sự trung thành tuyệt đối với lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân. Người nhấn mạnh phẩm chất “trung với nước, hiếu với dân” là chuẩn mực cao nhất của người cán bộ cách mạng. Điều này đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn đặt lợi ích của đất nước và Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến việc thực hành các phẩm chất đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Đây là những chuẩn mực đạo đức cơ bản mà mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện; Người cũng chỉ rõ rằng một trong những nguy cơ lớn đối với đạo đức cách mạng là chủ nghĩa cá nhân. Theo Người, chủ nghĩa cá nhân có thể dẫn đến nhiều biểu hiện tiêu cực như tham ô, lãng phí, quan liêu, xa rời quần chúng. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên cần thường xuyên tự phê bình và phê bình để nhận diện và khắc phục những hạn chế của bản thân, từ đó không ngừng hoàn thiện mình.

Trong bối cảnh đất nước phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế sâu rộng, bên cạnh những thành tựu đạt được vẫn còn không ít khó khăn, thách thức; tác động của kinh tế thị trường đã làm nảy sinh những vấn đề về đạo đức và lối sống, nhất là những mặt trái của đạo đức xã hội. Trong bối cảnh đó, việc học tập và làm theo Bác về rèn luyện đạo đức cách mạng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là cơ sở để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức trong sáng, tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đồng thời, việc rèn luyện đạo đức cách mạng còn góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong xã hội, thúc đẩy các giá trị nhân văn, tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cộng đồng.

Để việc học và làm theo Bác về rèn luyện đạo đức cách mạng đạt hiệu quả thiết thực, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp:

Trước hết, cần tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Nội dung giáo dục cần được đổi mới theo hướng thiết thực, gắn với thực tiễn cuộc sống, giúp mỗi người hiểu rõ ý nghĩa của việc rèn luyện đạo đức cách mạng.

Thứ hai, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải thực sự gương mẫu trong đạo đức, lối sống và

tác phong công tác. Khi cán bộ lãnh đạo nêu gương tốt sẽ tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy việc rèn luyện đạo đức trong toàn xã hội.

Thứ ba, gắn việc học tập và làm theo Bác với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Các phong trào thi đua yêu nước cần được triển khai sâu rộng, gắn với việc phát hiện, biểu dương và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức công vụ. Đây là biện pháp quan trọng nhằm giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy nhà nước và trong tổ chức đảng.

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là di sản tinh thần vô cùng quý báu của dân tộc Việt Nam. Những quan điểm của Người về rèn luyện đạo đức cách mạng không chỉ có giá trị trong giai đoạn đấu tranh giành độc lập dân tộc mà còn có ý nghĩa sâu sắc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Học tập và làm theo Bác về rèn luyện đạo đức cách mạng là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của mỗi cán bộ, đảng viên và của toàn xã hội. Khi mỗi cá nhân không ngừng tu dưỡng, rèn luyện và sống theo những giá trị đạo đức cao đẹp mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu gương, xã hội sẽ ngày càng phát triển bền vững, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

Thông tin thời sự

THÔNG TIN TRONG TỈNH

1. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình làm việc tại Lâm Đồng

Ngày 03/3 Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình, Trưởng Ban Chỉ đạo 751 có buổi làm việc với tỉnh Lâm Đồng về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng trên địa bàn tỉnh.

Ngày 11/4/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 751/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng (Ban Chỉ đạo 751) do Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình làm Trưởng Ban.

Báo cáo với đoàn làm việc, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Y Thanh Hà Niê Kđăm thông tin về kết quả các lĩnh vực kinh tế - xã hội của Lâm Đồng trong 2 tháng đầu năm 2026. Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh, những tháng đầu năm, Lâm Đồng đón nhận nhiều tín hiệu vui về kinh tế - xã hội, nhưng quá trình tháo gỡ vướng mắc các dự án còn nhiều khó khăn.

Lâm Đồng hiện có 359 dự án còn vướng mắc. Nguồn vốn đang ứ đọng tại đây gần 250.000 tỷ đồng. Địa phương đã cập nhật, điều chỉnh lên hệ thống cơ sở dữ liệu 751 là 83 dự án.

Theo Bí thư Tỉnh ủy, để tháo gỡ khó khăn, Lâm Đồng đã thành lập các tổ rà soát, tháo gỡ



Đến nay, cơ bản, tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện nghiêm các nghị quyết, công điện của Thủ tướng Chính phủ và tiến trình chung của Ban Chỉ đạo 751.

vướng mắc các dự án. Tỉnh đã có buổi gặp gỡ, làm việc với các nhà đầu tư để bàn định hướng, cam kết đồng hành cùng tháo gỡ "nút thắt" để thúc đẩy tiến độ các dự án.

Trên địa bàn Lâm Đồng hiện có 359 dự án vướng mắc, tồn đọng, với tổng vốn hơn 245.000 tỷ đồng. Trong số này, có khoảng 150.000 tỷ đồng đã "rót" vào các dự án.

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án, Lâm Đồng đã thành lập 6 tổ công tác theo từng lĩnh vực cụ thể, do 6 Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng. Các tổ đã tích cực triển khai, tổ chức họp 42 cuộc, kiểm tra hiện trường dự án để rà soát, tháo gỡ.

Đến nay, Lâm Đồng đã hoàn thành tháo gỡ vướng mắc cho 22/359 dự án. Địa phương đã tổ chức gặp gỡ, làm việc với các chủ đầu tư có dự án vướng mắc để bàn giải pháp tháo gỡ.

Phát biểu tại buổi làm việc, lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan

Trung ương đánh giá cao tỉnh Lâm Đồng đã chủ động và tích cực tập trung trong việc thực hiện chỉ đạo quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án, đất đai tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương để giải phóng nguồn lực, sớm đưa các dự án vào sử dụng, không để thất thoát, lãng phí tài sản, nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp, người dân và xã hội.

Tuy nhiên, tỉnh cũng cần tiếp tục thực hiện rà soát kỹ để cập nhật, bổ sung các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh để tổng hợp đầy đủ, chính xác về nội dung, thông tin theo các nhóm dự án cụ thể, báo cáo các dự án khó khăn, vướng mắc trên Hệ thống 751. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả việc rà soát, giải quyết dứt điểm việc tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các dự án thuộc thẩm quyền của tỉnh.

Bên cạnh đó, lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan Trung ương cũng đề nghị tỉnh Lâm Đồng tiếp tục quan tâm tới việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo không gian phát triển mới cho doanh nghiệp; tập trung ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Tập trung, huy động tối đa nguồn lực hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng để kết nối các trung tâm liên vùng trên địa bàn tỉnh, cơ sở hạ tầng phục vụ, đáp ứng cho nhu cầu sản xuất, khu nông nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp công nghệ cao, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp.

Sau khi nghe báo cáo, ý kiến phát biểu của lãnh đạo, đại diện các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và tỉnh Lâm Đồng, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình ghi nhận sự vào cuộc tích cực của tỉnh Lâm Đồng trong tháo gỡ cho các dự án có khó khăn, vướng mắc; nêu rõ Lâm Đồng cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ hiệu quả với các bộ, ngành chức năng trong phân loại, cập nhật, rà soát, tháo gỡ cho các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài. Cho rằng việc tháo gỡ có ý nghĩa rất quan trọng, qua đó giải phóng một nguồn lực rất lớn để đưa vào nền kinh tế, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đã cho ý kiến, chỉ đạo cụ thể về vấn đề xử lý các sai phạm; chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ, công tác phân loại, giải pháp trong tháo gỡ cho các dự án, nhóm dự án được xác định có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài của tỉnh Lâm Đồng đang cần tập trung xử lý, giải quyết, tháo gỡ, trong đó có 21 dự án thuộc lĩnh vực năng lượng (6 dự án điện gió; 13 dự án năng lượng tái tạo; 2 dự án thủy điện); dự án Sân golf Đồi

Cù Đà Lạt Palace; dự án King Palace (Dinh I);...

“Chúng ta đang đứng trước một thực tế là thấy hàng triệu tỷ đồng, hàng chục nghìn ha đất ở các dự án “đắp chặn, đắp chiếu”. Đây là một sự lãng phí vô cùng, Bộ Chính trị đã có nhiều cuộc họp chỉ đạo về vấn đề này. Nếu làm được chúng ta sẽ giải phóng được một nguồn lực rất lớn để đưa vào nền kinh tế, phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng và phát triển. Vì vậy, các đồng chí phải nhận thức rõ trách nhiệm chính trị của mình, phải tập trung tháo gỡ quyết liệt, hiệu quả, đi kèm với đó là phải xử lý nghiêm các sai phạm”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình nhấn mạnh.

2. Kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh Lâm Đồng quyết nghị vốn đầu tư công năm 2026

Ngày 03/3, HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã khai mạc Kỳ họp thứ 10 (Kỳ họp chuyên đề) để xem xét, quyết nghị một số nội dung quan trọng về đầu tư công và phân bổ ngân sách năm 2026.

Phát biểu khai mạc, đồng chí Lưu Văn Trung nhấn mạnh, việc tổ chức Kỳ họp thứ 10 nhằm kịp thời xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền, bảo đảm cơ sở pháp lý cho công tác điều hành, triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Kỳ họp diễn ra trong thời điểm toàn tỉnh đang tích cực chuẩn bị cho cuộc bầu cử ĐBQH khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, do đó càng đòi hỏi tinh thần trách nhiệm, sự tập trung, thống nhất cao của các đại biểu.

Tại kỳ họp, HĐND tỉnh xem xét việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025 sang năm 2026 đối với nguồn ngân sách Trung ương; đồng thời thông qua danh mục và mức vốn bố trí 3 dự án khởi công mới năm 2026 từ nguồn ngân sách địa phương (đợt 2).

Sau khi nghe Giám đốc Sở Tài chính Lâm Đồng Tôn Thiện San, thừa ủy quyền Chủ tịch UBND tỉnh, trình bày các tờ trình và dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh đã báo cáo thẩm tra, làm rõ sự cần thiết, căn cứ pháp lý và tính khả thi của từng nội dung. Trên cơ sở đó, HĐND tỉnh đã biểu quyết thông qua các nghị quyết với sự thống nhất cao.

Phát biểu bế mạc kỳ họp, đồng chí Lưu Văn Trung, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh khẳng định, các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ 10 có ý nghĩa thiết thực, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để UBND tỉnh và các địa phương chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ ngay từ những tháng đầu năm 2026, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.



Đồng chí Lưu Văn Trung, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; cùng các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Lâm Đồng K' Mák, Đa Cát Vinh chủ trì kỳ họp tại điểm cầu Đà Lạt.

Đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh khẩn trương cụ thể hóa các nghị quyết bằng kế hoạch, lộ trình thực hiện rõ ràng; tăng cường chỉ đạo, điều hành quyết liệt, gắn trách nhiệm người đứng đầu trong giải ngân vốn đầu tư công; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương.

Chủ tịch HĐND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết đã được thông qua; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm các chính sách đi vào cuộc sống, đáp ứng sự kỳ vọng của cử tri và Nhân dân trong tỉnh.

3. Hội nghị về giải ngân vốn đầu tư công

Ngày 11/3, UBND tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị đánh giá tiến độ giải ngân vốn đầu tư công 2 tháng đầu năm 2026 và triển khai nhiệm vụ thời gian tới. Hội nghị được kết nối trực tuyến đến các xã, phường và Đặc khu Phú Quý.

Báo cáo tại cuộc họp, Sở Tài chính cho biết, tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 từ ngân sách Nhà nước của tỉnh trên 15.847 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương 2.634 tỷ đồng, ngân sách địa phương hơn 13.213 tỷ đồng.

Năm 2026, toàn tỉnh dự kiến có 41 dự án khởi công mới, trong đó 31 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, 3 dự án không thuộc trường hợp phải phê duyệt chủ trương đầu tư



Đồng chí Hồ Văn Mười, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

và 7 dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2026 là hơn 13.203 tỷ đồng, tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân vốn hiện chưa đạt yêu cầu.

Hội nghị cũng chỉ ra khó khăn trong quá trình triển khai, công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ở một số dự án còn nhiều vướng mắc; một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án và nhà thầu chưa thật sự chủ động, quyết liệt trong tổ chức triển khai, dẫn đến tiến độ thi công chậm.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mười thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác giải ngân vốn đầu tư công. Theo đó, bên cạnh những nguyên nhân khách quan, vẫn còn yếu tố chủ quan khi một số đơn vị, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu từng địa phương, sở, ngành phải cam kết rõ tiến độ giải phóng mặt bằng và giải ngân vốn đầu tư công; việc thực hiện sẽ được theo dõi, đánh giá định kỳ hằng tháng. Những đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị xem xét trách nhiệm.

Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài chính được theo dõi sát tiến độ giải ngân, tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh các giải pháp điều hành hiệu quả nguồn vốn đầu tư công. Đối với công tác giải phóng mặt bằng, các chủ đầu tư phải quyết liệt hơn nữa, trực tiếp bám sát hiện trường, chủ động phối hợp với địa phương để xử lý các vướng mắc phát sinh. Trường hợp nhà thầu thi công không đáp ứng tiến độ, chủ đầu tư phải báo cáo ngay để có hướng xử lý.

“Các sở, ngành cần rà soát lại việc phân công nhiệm vụ, bảo đảm đúng người, đúng việc. Mỗi cán bộ phải nắm chắc nhiệm vụ của mình, làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao, không nể nang, né tránh. UBND tỉnh sẽ trực tiếp làm việc với một số sở, ngành để chấn chỉnh những hạn chế trong thời gian tới”, Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mười nhấn mạnh.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các ngành, địa phương phải chủ động, quyết liệt trong công tác giải phóng mặt bằng, “xắn tay vào làm”, không trông chờ, ỷ lại; trường hợp khi đã giải quyết thấu tình, đạt lý mà cố tình không bàn giao mặt bằng thì phải kiên quyết áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Đối với những vấn đề khó khăn vượt thẩm quyền, các ngành phải kịp thời báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh để được chỉ đạo xử lý ngay, không chờ hoàn thiện văn bản mới báo cáo. Các sở, ngành cần cử cán bộ, chuyên viên xuống hỗ trợ cơ sở, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ thông

tin và quản lý dự án, nhằm tháo gỡ khó khăn cho cấp xã.

Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh: Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn. Tương tự, giám đốc các sở, ngành cũng phải chịu trách nhiệm đối với lĩnh vực được giao. Sở Nội vụ được giao rà soát, đánh giá năng lực cán bộ. Trường hợp chủ tịch UBND cấp xã không hoàn thành nhiệm vụ hoặc năng lực không đáp ứng yêu cầu thì tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chuyển, bố trí lại phù hợp.

Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm trực tiếp theo dõi, đôn đốc công tác giải ngân vốn đầu tư công của toàn tỉnh, kịp thời tham mưu các giải pháp để bảo đảm hoàn thành mục tiêu giải ngân năm 2026.

4. Ban Chỉ đạo về phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng tổ chức hội nghị tổng kết năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026

Ngày 16/3, Ban Chỉ đạo phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng (BCĐ tỉnh) tổ chức hội nghị tổng kết năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026.

Theo báo cáo tại Hội nghị: Sau một năm triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng theo Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư, công tác phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả quan trọng.

Nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu đối với chuyển đổi số từng bước được nâng cao. Chuyển đổi số được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, gắn với cải cách hành chính và đổi mới phương thức làm việc trong Đảng.

Các nhiệm vụ chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trên nhiều trụ cột như hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, đầu tư hạ tầng số, phát triển các nền tảng và hệ thống thông tin dùng chung, số hóa hồ sơ tài liệu và bảo đảm an toàn thông tin.

Hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ được đẩy mạnh với 75 nhiệm vụ KH-CN các cấp; toàn tỉnh hiện có 14 doanh nghiệp KH-CN, 13 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cùng nhiều trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp. Trong năm, tỉnh đã công nhận 16 ý tưởng, dự án khởi nghiệp.

Hạ tầng số tiếp tục được đầu tư mở rộng. Toàn tỉnh có hơn 11.500 trạm thu phát sóng di động, trong đó số trạm 5G tăng nhanh. Mạng băng rộng di động phủ sóng toàn bộ khu dân cư, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet cáp quang đạt khoảng 99%.



Các đồng chí Thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng chủ trì hội nghị

Các nền tảng số và hệ thống thông tin dùng chung được triển khai đồng bộ. Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia với hơn 2.300 thủ tục hành chính được công khai. Hệ thống quản lý văn bản điện tử được triển khai thống nhất với hơn 30.000 tài khoản sử dụng.

Phát biểu chỉ đạo, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên BCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh khóa XV nhấn mạnh, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia có ý nghĩa chiến lược. Đây là định hướng lớn nhằm hình thành mô hình tăng trưởng mới và tạo động lực phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.

Theo Bí thư Tỉnh ủy, phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là nhiệm vụ của ngành KH-CN mà là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của toàn hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng các cấp.

Quá trình này không chỉ là ứng dụng công nghệ mà còn là đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành, cải tiến quy trình quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bước sang năm 2026, Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu toàn tỉnh hành động quyết liệt hơn, tạo chuyển biến rõ rệt. Tư duy quản lý phải chuyển sang tư duy kiến tạo phát triển, từ ban hành chủ trương sang tổ chức thực hiện

hiệu quả, từ báo cáo tiến độ sang tạo ra sản phẩm cụ thể và giá trị thực tiễn.

Bí thư Tỉnh ủy đề nghị các đại biểu tập trung thảo luận nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, bám sát mục tiêu của Nghị quyết 57 và kế hoạch của Tỉnh ủy. Các nhiệm vụ cần có tính nền tảng, tạo chuyển biến rõ trong phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ” gồm: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm và rõ kết quả.

Cùng với đó, cần tăng cường kiểm tra giám sát, gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu.

Theo định hướng của Lâm Đồng, việc triển khai Nghị quyết 57 phải bảo đảm thực chất, hiệu quả và có sản phẩm cụ thể. Mục tiêu là lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Quy định mới chế độ đảng phí và quản lý, sử dụng thẻ đảng viên

Ngày 03/02/2026, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 01-QĐ/TW về chế độ đảng phí; quy định cụ thể việc đóng đảng phí của đảng viên; nguyên tắc thu, nộp, phân bổ, quản lý và sử dụng đảng phí của tổ chức đảng các cấp; áp dụng đối với toàn bộ đảng viên, tổ chức, cơ quan, đơn vị của Đảng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Quy định khẳng định, đóng đảng phí là nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi đảng viên theo Điều lệ Đảng. Đảng viên phải báo cáo trung thực với chi bộ về thu nhập làm căn cứ xác định mức đóng. Đảng viên trong nước (kể cả đảng viên dự bị) thực hiện đóng đảng phí hằng tháng qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc nộp trực tiếp bằng tiền mặt cho chi bộ; lộ trình thực hiện trên môi trường số theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng. Trừ các trường hợp bất khả kháng, việc thu, nộp đảng phí của tổ chức đảng các cấp đều thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện và hiện đại hóa công tác quản lý tài chính đảng.

Khuyến khích đảng viên tự nguyện đóng cao hơn mức quy định; đồng thời nêu rõ, trường hợp đảng viên không đóng đảng phí 3 tháng trong năm mà không có lý do chính đáng thì chi bộ xem xét, đề nghị cấp ủy có thẩm quyền xóa tên khỏi danh sách đảng viên. Các tổ chức đảng được mở tài khoản ngân hàng để quản lý, sử dụng tiền đảng phí; chủ động lựa chọn hình thức quản lý số dư bảo đảm an toàn, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

Về mức đóng, đảng viên tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đóng hằng tháng bằng 1% tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của tháng trước; trường hợp nghỉ ốm đau, thai sản đóng 1% mức trợ cấp do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả. Đảng viên hưởng lương hưu đóng 0,5% mức

lương hưu; học sinh, sinh viên đóng 5.000 đồng/tháng.

Đối với đảng viên chưa đến tuổi nghỉ hưu, mức đóng tính theo tỷ lệ lương tối thiểu vùng: 0,3% giai đoạn 2026 - 2027 và 0,5% từ năm 2028; đảng viên đã đủ tuổi nghỉ hưu nhưng chưa hưởng lương hưu đóng mức thấp hơn, tương ứng 0,2% và 0,3%. Đảng viên là người có công với cách mạng, hưởng trợ cấp bệnh binh, mất sức lao động hoặc trợ cấp bảo trợ xã hội chỉ đóng bằng 50% mức của nhóm tương ứng.

Đảng viên ở nước ngoài làm việc tại cơ quan đại diện Việt Nam, phu nhân, phu quân đi theo nhiệm kỳ, lưu học sinh theo diện ngân sách hoặc hiệp định đóng bằng 1% sinh hoạt phí hằng tháng. Các trường hợp khác ở nước ngoài thực hiện theo mức do cơ quan có thẩm quyền quyết định, tương đương từ 30.000 đến 400.000 đồng/tháng.

Các trường hợp được miễn, giảm đảng phí, như đảng viên có từ 50 năm tuổi đảng trở lên; người hưởng trợ cấp hưu trí xã hội; đảng viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo hoặc mắc bệnh hiểm nghèo. Các trường hợp khó khăn khác có thể được xem xét giảm 30%, 50% hoặc 70% mức đóng trong thời gian tối đa 12 tháng. Đồng thời, bổ sung quy định về chậm đóng, đóng trước đảng



Đóng đảng phí online là sự thay đổi quan trọng trong lộ trình chuyển đổi số hoạt động nghiệp vụ Đảng.

phí và không thu đảng phí trong thời gian đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt do bị tạm giam hoặc bị xử lý theo bản án của tòa án.

Quy định số 01-QĐ/TW có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2026, thay thế Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 342-QĐ/TW năm 2010. Đảng ủy từ cấp cơ sở trở lên và ủy ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện, bảo đảm chế độ đảng phí được triển khai nghiêm túc, thống nhất trong toàn Đảng.

Ngày 09/02/2026, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ký ban hành Quy định số 06-QĐ/TW về quản lý và sử dụng thẻ đảng viên; quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và đảng viên trong việc quản lý, sử dụng và xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thẻ đảng viên. Theo Quy định, quản lý thẻ đảng viên là các hoạt động cấp mới, cấp lại thẻ đảng viên; sản xuất, in, huỷ thẻ đảng viên; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thẻ đảng viên của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp. Thẻ đảng viên được dùng để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng các cấp (trừ các trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín); thực hiện các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử theo quy định. Việc quản lý và sử dụng thẻ đảng viên bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Nghiêm cấm việc làm giả thẻ đảng viên.

Về trách nhiệm của đảng viên, Quy định nêu rõ: Đảng viên phải bảo quản, giữ gìn cẩn thận thẻ đảng viên. Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên đúng quy định; không cho người khác mượn, sử dụng thẻ đảng viên; không được dùng thẻ đảng viên để cho thuê, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố vay, mượn tiền, tài sản; không được đăng tải hình ảnh thẻ đảng viên lên mạng xã hội với mục đích xấu hoặc không phải thẻ của mình; không được tự hủy thẻ đảng viên. Nếu thẻ đảng viên bị sai, bị hỏng, bị mất phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với cấp ủy, chi bộ quản lý trực tiếp để xem xét, đề nghị việc cấp lại thẻ đảng viên theo quy định.

Đảng viên xin ra khỏi Đảng, bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác phải nộp lại thẻ đảng viên cho chi bộ. Đảng viên từ trần thì gia đình của đảng viên được giữ lại thẻ đảng viên và không được sử dụng thẻ đảng viên trái với Quy định này. Đảng viên phát hiện thẻ đảng viên của đảng viên khác bị thất lạc hoặc có những hành vi sử dụng trái với Quy định này phải kịp thời báo cáo cấp ủy, chi bộ quản lý trực tiếp để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

Chi bộ, cấp ủy cơ sở có trách nhiệm quán triệt, hướng dẫn đảng viên quản lý, sử dụng thẻ đảng viên đúng quy định; đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng

viên) cấp mới, cấp lại thẻ đảng viên cho đảng viên theo quy định; tổ chức phát thẻ đảng viên tại cuộc họp chi bộ gần nhất. Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra thẻ đảng viên tại cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm; báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên) kết quả kiểm tra.

Chi bộ, cấp ủy cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận, xác minh, báo cáo kịp thời các trường hợp mất thẻ, hỏng thẻ hoặc sử dụng thẻ đảng viên không đúng quy định lên cấp ủy cấp trên trực tiếp; thu lại thẻ đảng viên khi đảng viên xin ra khỏi Đảng, bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác hoặc thẻ đảng viên bị sai, bị hỏng và nộp lên cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên). Thực hiện nghiệp vụ về phát, quản lý thẻ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình quản lý, sử dụng thẻ đảng viên.

Các trường hợp xử lý vi phạm gồm: Đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự hủy thẻ đảng viên bị xóa tên đảng viên theo quy định; Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên sai quy định; làm mất thẻ đảng viên không có lý do chính đáng; để người khác sử dụng thẻ đảng viên

thì tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng. Tổ chức đảng, đảng viên phát hiện những hành vi trái với Quy định này mà không kịp thời tố giác hoặc bao che thì tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng. Tổ chức, cá nhân làm giả thẻ đảng viên thì tùy mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Một số nét về tình hình kinh tế Việt Nam hai tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ thời gian tới

Trong hai tháng đầu năm 2026, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì xu hướng ổn định trên nhiều lĩnh vực, tạo nền tảng cho việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của năm.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì ổn định. Sản xuất nông nghiệp trong tháng 2 tập trung vào gieo trồng và chăm sóc lúa đông xuân cùng các loại cây màu trên cả nước. Hoạt động chăn nuôi nhìn chung ổn định nhưng có sự phân hóa: chăn nuôi trâu, bò tiếp tục giảm do hiệu quả kinh tế thấp và chi phí đầu vào cao; trong khi chăn nuôi lợn phục hồi và tái đàn sau Tết. Công tác phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được tăng cường; đến cuối tháng 02/2026 cả nước không còn dịch tai xanh và lở mồm long móng, tuy nhiên dịch cúm gia cầm vẫn xuất hiện cục bộ tại một số địa phương và dịch tả lợn châu Phi vẫn còn tại 15 địa phương chưa qua 21 ngày. Lâm nghiệp duy trì phát triển ổn định; thủy sản tiếp tục tăng trưởng khá nhờ giá cá tra và tôm ở mức thuận lợi. Tính chung hai

tháng đầu năm 2026, tổng sản lượng thủy sản đạt 1,279 triệu tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước.

Khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng. Tính chung hai tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10,4%, cao hơn mức tăng 7,5% của cùng kỳ năm 2025, cho thấy hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và mở rộng.

Khu vực dịch vụ duy trì xu hướng khởi sắc nhờ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán và sự phục hồi của du lịch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành hai tháng đầu năm 2026 ước đạt 1.236,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước; nếu loại trừ yếu tố giá tăng 4,5%. Một số lĩnh vực dịch vụ tăng mạnh như lưu trú, ăn uống tăng 9,1% và du lịch lữ hành tăng 12,2%. Riêng tháng 02/2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 613,7 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước.

Du lịch quốc tế tiếp tục là điểm sáng của khu vực dịch vụ. Nhờ chính sách thị thực thuận lợi, tăng cường quảng bá và đa dạng hóa sản phẩm du lịch,



Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì xu hướng ổn định trên nhiều lĩnh vực trong những tháng đầu năm 2026.

lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng mạnh. Tính chung hai tháng đầu năm, khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 4,7 triệu lượt, tăng 18,1% so với cùng kỳ.

Hoạt động đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh, đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng. Ngay từ đầu năm 2026, các bộ, ngành và địa phương đã tích cực triển khai vốn đầu tư công, đặc biệt đối với các dự án chuyển tiếp và các công trình hạ tầng trọng điểm. Tính chung hai tháng đầu năm, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước ước đạt 83,5 nghìn tỷ đồng, bằng 9,4% kế hoạch năm và tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục giữ vai trò quan trọng. Tính đến ngày 28/02/2026, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam (bao gồm vốn đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần) đạt 6,03 tỷ USD, giảm 12,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, vốn FDI thực hiện đạt 3,21 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ và là mức cao nhất của hai tháng đầu năm trong vòng 5 năm gần đây.

Hoạt động thương mại quốc tế tiếp tục duy trì quy mô lớn nhưng cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu. Tính chung hai tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 155,7 tỷ USD, tăng 22,2% so với cùng kỳ; trong đó xuất khẩu đạt 76,36 tỷ USD, tăng 18,3%, và nhập khẩu đạt 79,34 tỷ USD, tăng 26,3%, khiến cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu khoảng 2,98 tỷ USD.

Về thị trường thương mại, Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với

23,8 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 31,9 tỷ USD. Việt Nam xuất siêu sang Mỹ 20,4 tỷ USD (tăng 20,8%), xuất siêu sang EU 6,7 tỷ USD (tăng 6,5%); đồng thời nhập siêu từ Trung Quốc 20,9 tỷ USD (tăng 35,7%), từ Hàn Quốc 6,5 tỷ USD (tăng 41,5%) và từ ASEAN 2,6 tỷ USD (tăng 20,7%).

Về giá cả, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2026 tăng 1,14% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu mua sắm và đi lại tăng trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ. So với tháng 12/2025, CPI tăng 1,19% và tăng 3,35% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân hai tháng đầu năm 2026, CPI tăng 2,94%, trong khi lạm phát cơ bản tăng 3,47%, cho thấy lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát.

Hoạt động thu - chi ngân sách nhà nước tiếp tục ổn định. Hai tháng đầu năm 2026, tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 601,3 nghìn tỷ đồng, bằng 23,8% dự toán năm và tăng 13,1% so với cùng kỳ. Thu nội địa đạt 558,1 nghìn tỷ đồng, bằng 25,4% dự toán và tăng 15,0%; thu từ dầu thô 5,1 nghìn tỷ đồng, bằng 11,9% dự toán nhưng giảm 42,2%; thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu 38,0 nghìn tỷ đồng, bằng 13,7% dự toán và tăng 1,2%.

Tổng chi ngân sách nhà nước hai tháng đầu năm ước đạt 311,0 nghìn tỷ đồng, bằng 9,8% dự toán năm và tăng 11,0% so với cùng kỳ. Trong đó chi thường xuyên 241,0 nghìn tỷ đồng (bằng 13,3% dự toán, tăng 14,8%); chi đầu tư phát triển

42,5 nghìn tỷ đồng (bằng 3,8% dự toán); chi trả nợ lãi 27,1 nghìn tỷ đồng (bằng 22,3% dự toán, tăng 8,1%).

Tại phiên họp Chính phủ ngày 04/3/2026, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá “kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn được bảo đảm”. Các chỉ số kinh tế quan trọng cho thấy hoạt động sản xuất - kinh doanh đang phục hồi và mở rộng, trong đó các động lực tăng trưởng truyền thống như đầu tư, xuất khẩu và sản xuất công nghiệp tiếp tục được duy trì.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với một số thách thức như biến động của kinh tế thế giới có thể tạo áp lực đối với lạm phát, tỷ giá, lãi suất và giá vàng; hoạt động sản xuất - kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn khó khăn và số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường vẫn ở mức cao. Bên cạnh đó, quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương hai cấp vẫn đang tiếp tục hoàn thiện.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Một số kết quả chuyến tham dự Cuộc họp khai mạc Hội đồng hòa bình về Gaza của Tổng Bí thư Tô Lâm

Nhận lời mời của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump, Chủ tịch Hội đồng hòa bình về Gaza, Tổng Bí thư Tô Lâm đã tham dự Cuộc họp khai mạc Hội đồng hòa bình về Gaza tại Washington D.C (Hoa Kỳ) từ ngày 18 - 20/02/2026, với tư cách thành viên sáng lập. Tham dự cuộc họp, có nguyên thủ và

lãnh đạo của hơn 50 quốc gia, là các nước thành viên sáng lập và quan sát viên của Hội đồng Hòa bình. Đây là một dấu ấn đối ngoại, khẳng định vị thế, khí thế mới, hành động thiết thực để đóng góp hiệu quả cho hòa bình thế giới.

Việc Việt Nam tham gia Hội đồng Hòa bình là cụ thể hóa đường lối đối ngoại theo tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế; khẳng định quan điểm và tư tưởng của dân tộc Việt Nam, một dân tộc đã trải qua nhiều hy sinh, mất mát của chiến tranh, một dân tộc luôn phấn đấu cho hòa bình. Việt Nam sẵn sàng phối hợp chặt chẽ với các thành viên Hội đồng Hòa bình về Gaza tham gia trong khả năng của mình vào các nỗ lực chung nhằm hỗ trợ nhân đạo khẩn cấp, tái thiết cơ sở hạ tầng thiết yếu và xây dựng lòng tin giữa các bên.

Trong chuyến công tác, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc gặp Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump; trao đổi với lãnh đạo cấp cao các nước, trong đó có lãnh đạo của các quốc gia tại khu vực Trung Đông; tiếp Trưởng đại diện Thương mại Hoa Kỳ - Đại sứ Jamieson Greer, điện đàm với các nghị sĩ Hoa Kỳ, gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam tại Hoa Kỳ. Tại các cuộc gặp, Tổng Bí thư và các đồng chí thành viên trong đoàn đã thông tin về tình hình Việt Nam, kết quả của quá trình



Tổng Bí thư Tô Lâm và các trưởng đoàn dự phiên khai mạc Hội đồng Hòa bình về Gaza.

đổi mới trong 40 năm qua, trong đó có 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII với các mục tiêu phát triển đến năm 2030 và năm 2045. Tổng Bí thư cũng chia sẻ các phương hướng phát triển của Việt Nam và đường lối đối ngoại của Việt Nam, tiếp tục thúc đẩy quan hệ với các đối tác, trong đó có quan hệ với nước chủ nhà Hoa Kỳ, phù hợp với khuôn khổ quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện. Các đối tác đều nhất trí tăng cường quan hệ song phương thực chất, hiệu quả với Việt Nam.

Dư luận quốc tế đánh giá việc Việt Nam tham gia Hội đồng Hòa bình thể hiện rõ đường lối đối ngoại nhất quán của Việt Nam: mong muốn đóng góp cho hòa bình và phát triển của thế giới. Điều này tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín và vai trò ngày càng nâng cao của Việt Nam trên trường quốc tế.

2. Một số nét chính về kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2026

Trong những tháng đầu năm 2026, môi trường địa chính trị quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp và khó dự báo, với sự gia tăng các điểm nóng an ninh và cạnh tranh địa kinh tế giữa các cường quốc. Đáng chú ý, căng thẳng quân sự tại Trung Đông

đầu tháng 3/2026 làm gia tăng nguy cơ xung đột lan rộng, đặc biệt liên quan đến eo biển Hormuz - tuyến vận tải năng lượng chiến lược trung chuyển khoảng 20% nguồn cung dầu toàn cầu. Các tổ chức quốc tế cảnh báo nếu xung đột kéo dài và ảnh hưởng đến vận tải qua khu vực này, kinh tế thế giới có thể chịu tác động đáng kể thông qua kênh giá năng lượng, làm gia tăng áp lực lạm phát và bất ổn kinh tế vĩ mô.

Cạnh tranh địa kinh tế giữa các nền kinh tế lớn tiếp tục gia tăng khi nhiều quốc gia đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm an ninh kinh tế và kiểm soát nguồn lực chiến lược. Trung Quốc áp dụng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với một số khoáng sản và vật liệu chiến lược, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ phân mảnh chuỗi cung ứng nguyên liệu toàn cầu, đặc biệt trong các ngành công nghệ cao và công nghiệp quốc phòng. Sau khi Tòa án Tối cao Mỹ bác bỏ phần lớn chính sách thuế quan đối ứng trước đó, Mỹ triển khai mức thuế quan toàn cầu khoảng 10% đối với hàng hóa nhập khẩu, đồng thời vẫn bỏ ngỏ khả năng tăng thuế đối với một số đối tác thương mại.

Căng thẳng địa chính trị gia tăng đã tác động đến tâm lý thị trường và các biến số kinh tế vĩ mô toàn cầu. Xu hướng phòng ngừa rủi ro của nhà đầu tư ngày càng rõ rệt, thể hiện qua sự dịch chuyển dòng vốn sang các tài sản an toàn. Trên thị trường tài

chính, dòng vốn có xu hướng chảy vào kim loại quý như vàng, khiến giá vàng tăng mạnh trong những tháng đầu năm 2026. Thị trường chứng khoán toàn cầu chịu áp lực điều chỉnh, trong bối cảnh lo ngại xung đột tại Trung Đông và khả năng giá năng lượng tăng cao. Trên thị trường năng lượng, giá dầu thế giới tăng đáng kể do lo ngại gián đoạn nguồn cung từ Trung Đông. Nhiều tổ chức quốc tế cảnh báo nếu hoạt động vận tải qua eo biển Hormuz bị gián đoạn kéo dài, giá dầu có thể tăng mạnh và gây ra cú sốc năng lượng đối với kinh tế toàn cầu, qua đó làm gia tăng rủi ro lạm phát và áp lực đối với chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn.

Trong bối cảnh lạm phát toàn cầu vẫn tiềm ẩn rủi ro, các ngân hàng trung ương lớn tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thận trọng nhằm cân bằng giữa kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng. Tại Mỹ, số liệu của Cục Thống kê lao động cho thấy chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 1/2026 tăng khoảng 0,5% so với tháng trước, cao hơn dự báo thị trường, cho thấy áp lực lạm phát vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn, củng cố lập trường thận trọng của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đối với việc cắt giảm lãi



Bất ổn thuế quan bao trùm thương mại toàn cầu.

suất. Trong khi đó, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) duy trì lãi suất cho vay cơ bản (LPR) 3,0% đối với kỳ hạn 1 năm và 3,5% đối với kỳ hạn 5 năm nhằm hỗ trợ tăng trưởng trong bối cảnh nhu cầu nội địa còn yếu. Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đang từng bước điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng bình thường hóa sau giai đoạn nới lỏng kéo dài, dù điều kiện tài chính nhìn chung vẫn mang tính hỗ trợ.

Theo cập nhật của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) trong Báo cáo World Economic Outlook Update đầu năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo duy trì tăng trưởng tương đối ổn định trong trung hạn, dù vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro địa chính trị, tài chính và thương mại. IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt khoảng 3,3% năm 2026 và 3,2% năm 2027, tương đương mức trung bình trước đại dịch. Tuy nhiên, tăng trưởng tiếp tục phân hóa giữa các nhóm quốc gia. Các nền kinh tế phát triển được dự báo tăng trưởng khoảng 1,7 - 1,8%, do tác động kéo dài của lãi suất cao, dân số già hóa và năng suất chậm cải thiện; trong đó Mỹ khoảng 2 - 2,4%, khu vực đồng Euro khoảng 1,5 - 1,6%. Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển (EMDEs) được dự báo tăng trưởng khoảng 4,5% năm 2026 và khoảng 4% năm 2027, tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng toàn cầu. Ấn Độ duy trì tốc độ tăng trưởng cao khoảng 6,4%/năm, nhờ cải cách kinh tế, mở rộng đầu tư hạ tầng và dịch chuyển chuỗi cung ứng. Trung Quốc dự kiến tăng trưởng 4 - 4,5%, thấp hơn giai

đoạn trước do các thách thức cơ cấu như khủng hoảng bất động sản, già hóa dân số và chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Trong khi đó, khu vực ASEAN được kỳ vọng tăng trưởng khoảng 4,2 - 4,4%, nhờ tiêu dùng nội địa, dòng vốn đầu tư nước ngoài và hội nhập kinh tế sâu rộng.

Theo các chuyên gia, trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2026 còn nhiều biến động, các xu hướng trên sẽ tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với Việt Nam. Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng có thể làm giá dầu thế giới tăng, tác động đến chi phí sản xuất, vận tải và áp lực lạm phát trong nước. Đồng thời, những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, đặc biệt các biện pháp thuế quan mới, có thể ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Mặc dù xu hướng bảo hộ thương mại làm gia tăng rủi ro đối với thương mại toàn cầu, quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng quốc tế cũng mở ra cơ hội để Việt Nam thu hút thêm đầu tư và mở rộng xuất khẩu, đặc biệt trong các ngành công nghiệp chế biến và công nghệ.

3. Xung đột tại Trung Đông và tác động đối với an ninh toàn cầu

Trung Đông từ lâu được xem là một trong những khu vực địa chính trị phức tạp và nhạy cảm nhất thế giới. Nằm tại điểm giao thoa giữa ba châu lục Á - Âu - Phi và sở hữu khoảng trên 50% trữ lượng dầu mỏ toàn cầu, khu vực này luôn là tâm điểm cạnh tranh lợi ích giữa các cường quốc. Bền cạnh yếu tố năng lượng, Trung

Đông còn tồn tại nhiều mâu thuẫn lịch sử liên quan đến lãnh thổ, sắc tộc, tôn giáo và quyền tự quyết của các dân tộc, đặc biệt là xung đột Israel - Palestine và sự đối đầu giữa Israel với Iran. Sự khác biệt giữa các tôn giáo lớn như Do Thái giáo, Hồi giáo, Kitô giáo và sự phân hóa trong nội bộ Hồi giáo giữa hai dòng Sunni - Shia càng làm cấu trúc an ninh khu vực trở nên phức tạp.

Trong nhiều thập niên, Trung Đông giữ vai trò quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ. Mỹ duy trì ảnh hưởng thông qua các đồng minh chiến lược như Israel và nhiều quốc gia Arab, cùng mạng lưới căn cứ quân sự rộng khắp và hệ thống thanh toán dầu mỏ bằng USD (Petrodollar), qua đó củng cố vai trò chi phối đối với trật tự kinh tế - năng lượng khu vực. Tuy nhiên, sự can dự của các cường quốc cùng những mâu thuẫn nội tại khiến Trung Đông luôn tiềm ẩn nguy cơ xung đột.

Quan hệ giữa Iran với Mỹ và Israel từng gắn bó dưới thời Quốc vương Mohammad Reza Pahlavi, nhưng sau Cách mạng Hồi giáo năm 1979, Iran chuyển sang đối đầu mạnh mẽ với hai nước này. Sự kiện bắt giữ con tin tại Đại sứ quán Mỹ ở Tehran (Iran) năm 1979 đánh dấu bước ngoặt trong



Xung đột bùng phát tại Trung Đông đã và đang tác động đến thị trường năng lượng toàn cầu.

quan hệ. Từ thập niên 1980, Iran xây dựng mạng lưới lực lượng ủy nhiệm tại khu vực như Hezbollah, Hamas và Houthis, hình thành “trục kháng chiến” nhằm đối phó với Mỹ và Israel.

Bước sang thế kỷ XXI, chương trình hạt nhân và năng lực tên lửa của Iran trở thành tâm điểm căng thẳng. Mỹ và Israel coi đây là mối đe dọa chiến lược, trong khi Iran khẳng định mục đích hòa bình. Nhiều chiến dịch bí mật, ám sát nhà khoa học hạt nhân và các cuộc tấn công vào cơ sở quân sự - hạt nhân của Iran trong giai đoạn 2010 - 2025 đã làm gia tăng đáng kể mức độ đối đầu trong khu vực.

Căng thẳng leo thang mạnh vào cuối tháng 02/2026, khi Mỹ và Israel tiến hành cuộc tấn công quân sự quy mô lớn nhằm vào Iran, sử dụng hàng trăm máy bay chiến đấu và hàng nghìn tên lửa tấn công các mục tiêu chiến lược như cơ quan đầu não, hệ thống phòng không, căn cứ quân sự và cơ sở hạt nhân. Đòn tấn công mang tính “phủ đầu” này gây tổn thất lớn đối với bộ máy lãnh đạo và tiềm lực quân sự của Iran, đánh dấu bước leo thang nghiêm trọng chưa từng có trong xung đột giữa các bên. Đáp lại, Iran nhanh chóng triển khai chiến lược phản công với cường độ cao, sử dụng hàng loạt tên lửa và máy bay không người lái (UAV) tấn công vào lãnh thổ Israel cũng như nhiều căn cứ quân sự của Mỹ tại Trung Đông. Đồng thời, các lực lượng thuộc “trục kháng chiến” cũng tham gia phối hợp tác chiến từ nhiều hướng, khiến chiến trường mở rộng trên phạm vi toàn khu vực.

Cuộc xung đột tại Trung Đông tạo ra những dư chấn sâu rộng trên phạm vi toàn cầu, tác động mạnh đến cấu trúc an ninh khu vực. Nhiều quốc gia Trung Đông rơi vào thế lưỡng nan giữa việc duy trì quan hệ với Mỹ và tránh bị cuốn vào vòng xoáy chiến tranh. Các cường quốc ngoài khu vực như Nga, Trung Quốc và Ấn Độ bày tỏ quan ngại sâu sắc, kêu gọi các bên kiềm chế và thúc đẩy giải pháp ngoại giao. Đồng thời, nguy cơ gián đoạn nguồn cung dầu mỏ toàn cầu, đặc biệt trong trường hợp Iran phong tỏa eo biển Hormuz - tuyến vận chuyển năng lượng quan trọng bậc nhất thế giới - làm gia tăng lo ngại về những tác động nghiêm trọng đối với kinh tế và thị trường năng lượng toàn cầu.

Trước tình hình leo thang căng thẳng tại Trung Đông hiện nay, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam ngày 28/02/2026 nhấn mạnh: Việt Nam quan ngại sâu sắc về tình hình xung đột leo thang phức tạp tại khu vực Trung Đông, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng và an toàn của người dân, cũng như hòa bình và ổn định của khu vực và thế giới. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan kiềm chế tối đa, chấm dứt ngay các hành động làm gia tăng căng thẳng, bảo vệ dân thường và các cơ sở hạ tầng thiết yếu, giải quyết bất đồng bằng các biện pháp hòa bình, tuân thủ nghiêm túc luật pháp quốc tế, Hiến chương và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc, tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho

các nỗ lực đàm phán hòa bình vì an ninh, ổn định của khu vực và thế giới.

Tiếp đó ngày 05/3/2026, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định: Lập trường của Việt Nam đã được nêu rõ ngày 28/02/2026. Việt Nam phản đối các hành vi sử dụng vũ lực tấn công vào các quốc gia có chủ quyền, đặc biệt vào các cơ sở hạ tầng dân sự khiến nhiều người dân bị thiệt mạng. Các hành động này đã gây thiệt hại nghiêm trọng và tiếp tục đe dọa tính mạng, an toàn và lợi ích của người dân, trong đó có công dân Việt Nam tại khu vực, gây bất ổn cho các hoạt động kinh tế, hòa bình, ổn định của khu vực và thế giới. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan hành động có trách nhiệm, tuân thủ nghiêm túc luật pháp quốc tế, Hiến chương và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc, tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, nối lại đàm phán, tạo điều kiện thuận lợi cho đối thoại hướng tới việc giải quyết các khác biệt bằng biện pháp hòa bình, vì lợi ích của người dân, vì hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Bộ Ngoại giao cũng khuyến cáo công dân Việt Nam tại Iran, Israel và các quốc gia lân cận chủ động theo dõi tình hình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn. Trong trường hợp khẩn cấp hoặc gặp khó khăn, công dân Việt Nam cần liên hệ ngay với các đường dây nóng bảo hộ công dân 24/7 của các cơ quan đại diện Việt Nam tại Iran,

Israel và các khu vực lân cận, hoặc Tổng đài Bảo hộ công dân của Bộ Ngoại giao Việt Nam để được hỗ trợ kịp thời.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 31/2026/NĐ-CP, ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ

Nghị định gồm 04 Chương, 22 Điều quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ, bao gồm: hành vi vi phạm hành chính về thực hiện nghiệp vụ lưu trữ và về hoạt động dịch vụ lưu trữ; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể của các chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với hành vi vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực lưu trữ. Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến tài liệu bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực lưu trữ không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

Theo đó, đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm:

- Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này bao gồm: cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm hành chính mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

Theo Nghị định, các hình thức xử phạt chính trong lĩnh vực lưu trữ bao gồm: cảnh cáo và phạt tiền, trong đó mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 30 triệu đồng, đối với tổ chức là 60 triệu đồng. Ngoài ra, hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề lưu trữ có thời hạn từ 03 đến 06 tháng. Nghị định cũng quy định nhiều biện pháp khắc phục hậu



Từ 08/3/2026, áp dụng quy định xử phạt mới trong lĩnh vực lưu trữ.

quả nhằm khôi phục tình trạng ban đầu, bảo đảm an toàn, toàn vẹn của tài liệu lưu trữ.

Nghị định quy định cụ thể các hành vi vi phạm và mức xử phạt tương ứng, tập trung vào các nhóm hành vi như: vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lưu trữ; vi phạm quy định về thu nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ hiện hành và lưu trữ lịch sử; vi phạm quy định về chỉnh lý, bảo quản, hủy và sử dụng tài liệu lưu trữ; vi phạm quy định về số hóa tài liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; vi phạm quy định về quản lý, sử dụng Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ.

Nghị định quy định mức phạt cao đối với các hành vi xâm hại nghiêm trọng đến tài liệu lưu trữ như: mang tài liệu lưu trữ ra ngoài trái phép; truy cập, sao chép, chia sẻ, mua bán, hủy tài liệu lưu trữ trái phép; làm mất, làm hỏng hoặc làm sai lệch nội dung tài liệu lưu trữ. Đối với lĩnh vực số hóa và quản lý dữ liệu lưu trữ, Nghị định bổ sung nhiều quy định chặt chẽ nhằm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, phòng ngừa nguy cơ mất mát, thất thoát dữ liệu.

Bên cạnh đó, Nghị định quy định rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thanh tra các bộ, ngành, Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ kiểm tra trong lĩnh vực lưu trữ, bảo đảm phù hợp với quy mô, tính chất, mức độ vi phạm và yêu cầu quản lý nhà nước.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/3/2026.

CÙNG CỐ VAI TRÒ CHỦ ĐẠO CỦA KINH TẾ NHÀ NƯỚC TRONG CẤU TRÚC PHÁT TRIỂN MỚI THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW

 **TRẦN THANH THẢO**

Trong bối cảnh thế giới đang bước vào thời kỳ chuyển dịch sâu sắc về công nghệ, chuỗi cung ứng và cấu trúc phát triển, Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (KTNN) được ban hành không chỉ tiếp tục khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước mà còn đặt ra yêu cầu tái định vị khu vực này trong cấu trúc phát triển mới của nền kinh tế quốc dân.

Nhận thức mới về nội hàm và vai trò của KTNN

Nghị quyết số 79-NQ/TW đã tiếp cận toàn diện hơn về nội hàm của KTNN; theo đó, KTNN không chỉ bao gồm các doanh nghiệp nhà nước mà còn là tổng thể các nguồn lực kinh tế do Nhà nước nắm giữ và chi phối. Với cách tiếp cận này, KTNN được nhìn nhận như nền tảng vật chất quan trọng để Nhà nước thực hiện vai trò điều tiết vĩ mô, định hướng phát triển và bảo đảm ổn định kinh tế - xã hội.

Trong cấu trúc phát triển mới, vai trò chủ đạo của KTNN không phải là bao trùm hay thay thế các thành phần kinh tế khác, mà là nắm giữ các “điểm tựa chiến lược” của nền kinh tế, tạo

nền tảng và động lực cho toàn bộ hệ thống kinh tế cùng phát triển, được thể hiện trên ba phương diện cơ bản:

Thứ nhất, KTNN là nền tảng nguồn lực vật chất của nền kinh tế, bảo đảm Nhà nước có đủ công cụ để điều tiết và ứng phó với các biến động kinh tế. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu ngày càng nhiều rủi ro và bất định, việc duy trì các nguồn lực chiến lược trong tay Nhà nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với ổn định kinh tế vĩ mô và an ninh kinh tế quốc gia.

Thứ hai, KTNN đóng vai trò dẫn dắt và định hướng thị trường, nhất là trong các ngành, lĩnh vực then chốt như năng lượng, hạ tầng giao thông, tài chính - ngân hàng, viễn thông và công nghệ cao. Đây là những lĩnh vực đòi hỏi nguồn vốn lớn, tầm nhìn dài hạn và có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển đất nước.

Thứ ba, KTNN là công cụ bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, thông qua việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu, thực hiện



Kinh tế nhà nước là thành phần đặc biệt quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

các chương trình an sinh xã hội và hỗ trợ phát triển ở các vùng khó khăn.

Cấu trúc phát triển mới và yêu cầu đổi mới KTNN

Nghị quyết số 79-NQ/TW đặt ra một tầm nhìn chiến lược cho nền kinh tế Việt Nam giai đoạn tới, dựa trên ba trụ cột lớn: (1) Đổi mới mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (2) Phát triển xanh, bền vững, kinh tế tuần hoàn và thích ứng biến đổi khí hậu; và (3) Nâng cao năng lực tự chủ, tự cường của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

Cấu trúc mới không chỉ là chuyển dịch cơ cấu ngành, mà còn là tái cấu trúc thể chế, tái phân bổ nguồn lực và tái định hình vai trò của các thành phần

kinh tế. Trong cấu trúc đó, KTNN phải tập trung vào các lĩnh vực chiến lược, có tính lan tỏa cao; dẫn dắt đổi mới công nghệ, nhất là trong năng lượng, hạ tầng số, logistics, tài chính công; và bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh biến động toàn cầu. Nếu không củng cố vai trò chủ đạo của KTNN, nền kinh tế có nguy cơ bị phụ thuộc, phân mảnh và thiếu định hướng chiến lược dài hạn. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số, kinh tế xanh và kinh tế tri thức đang trở thành xu thế chủ đạo của thế giới, nếu không kịp thời đổi mới mạnh mẽ, khu vực KTNN sẽ khó phát huy được vai trò dẫn dắt nền kinh tế như yêu cầu đặt ra.

Giải pháp củng cố vai trò chủ đạo của KTNN

Để phát huy vai trò chủ đạo của KTNN trong cấu trúc phát triển mới, *trước hết*, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), bảo đảm môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Việc phân bổ và sử dụng các nguồn lực của KTNN phải tuân theo cơ chế thị trường, đồng thời bảo đảm hiệu quả kinh tế và lợi ích xã hội.

Thứ hai, đẩy mạnh cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Các doanh nghiệp nhà nước cần tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược; đồng thời, đổi mới mạnh mẽ quản trị theo chuẩn mực quốc tế, tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình và ứng dụng công nghệ số trong quản lý.

Thứ ba, phát huy vai trò tiên phong của KTNN trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước cần đi đầu trong việc đầu tư nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, đồng thời tạo hệ sinh thái liên kết với khu vực tư nhân và các tổ chức nghiên cứu.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn lực công như đất đai, tài nguyên, hạ tầng và ngân sách nhà nước. Việc khai thác các nguồn lực này cần được thực hiện minh bạch, hiệu quả và gắn với các mục tiêu phát triển dài hạn của đất nước.

Thứ năm, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế nhà nước có năng lực, bản lĩnh và tinh thần đổi mới sáng tạo. Đồng thời cần có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Thực tiễn Lâm Đồng trong bối cảnh phát triển mới

Đối với tỉnh Lâm Đồng, sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và hình thành tỉnh Lâm Đồng mới trên cơ sở hợp nhất các địa phương trong khu vực Nam Tây Nguyên - duyên hải Nam Trung Bộ, không gian phát triển của tỉnh đã được mở rộng đáng kể, tạo điều kiện hình thành cấu trúc kinh tế đa dạng hơn. Trong bối cảnh đó, khu vực KTNN tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Vì vậy, KTNN phải đóng vai trò nòng cốt trong đầu tư hạ tầng chiến lược, đặc biệt là hệ thống giao thông kết nối vùng, hạ tầng thủy lợi và hạ tầng số. Các

dự án cao tốc, hạ tầng logistics và chuyển đổi số do Nhà nước đầu tư đang mở ra không gian phát triển mới cho nông nghiệp công nghệ cao, du lịch và dịch vụ. Bên cạnh đó, KTNN cần giữ vai trò quan trọng trong quản lý và khai thác bền vững tài nguyên rừng và đất đai. Với tỷ lệ che phủ rừng cao, Lâm Đồng có điều kiện phát triển kinh tế rừng, dịch vụ môi trường rừng và thị trường tín chỉ carbon - những lĩnh vực có tiềm năng lớn trong nền kinh tế xanh. Ngoài ra, các tổ chức tín dụng nhà nước và hệ thống ngân hàng chính sách sẽ tiếp tục đóng vai trò "huyết mạch" cung cấp vốn cho sản xuất nông nghiệp, nhất là nông nghiệp công nghệ cao và phát triển nông thôn.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy khu vực KTNN tại địa phương vẫn còn một số hạn chế nhất định, do đó, trong giai đoạn tới, tỉnh Lâm Đồng cần tập trung củng cố và phát huy vai trò của kinh tế nhà nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong khai thác hiệu quả các nguồn lực đất đai, tài nguyên, hạ tầng và con người, qua đó tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị đã mở ra một bước phát triển mới trong tư duy về vai trò của KTNN trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Giữ vững vai trò chủ đạo của KTNN chính là giữ vững định hướng XHCN trong phát triển kinh tế, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để đất nước ta vững bước trên con đường phát triển độc lập, tự chủ và thịnh vượng trong giai đoạn mới.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

HỒNG VĨNH

Ngày 12/02/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 07-CT/TW về tăng cường công tác phát triển đảng viên trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới (Chỉ thị 07). Đây không chỉ là một văn bản chỉ đạo mang tính định hướng chiến lược, mà còn trách nhiệm đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và toàn thể hệ thống chính trị trong việc củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, nhân tố quyết định sức mạnh, uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng.

Những kết quả tích cực và yêu cầu đặt ra

Những năm qua, công tác phát triển đảng viên trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy trình, tiêu chuẩn kết nạp. Chất lượng đảng viên mới từng bước được nâng lên; trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị ngày càng cao. Tỷ lệ đảng viên là nữ, đảng viên trẻ, người dân tộc thiểu số, người theo tôn giáo, chủ doanh nghiệp tư nhân tăng dần qua từng năm. Việc kết nạp đảng viên được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân và

tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phát triển đảng viên vẫn còn những hạn chế đáng lưu ý.

Tỷ lệ kết nạp hằng năm tuy có tăng nhưng chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; một số cấp ủy, chi bộ chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác tạo nguồn; việc phát triển đảng viên trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế, doanh nghiệp ngoài nhà nước và khu vực nông thôn còn thấp. Tỷ lệ thanh niên nông thôn được giới thiệu kết nạp Đảng còn hạn chế; một bộ phận đảng viên chưa phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu.

Giải pháp đồng bộ, quyết liệt, sáng tạo

Những hạn chế trên đòi hỏi phải có giải pháp đồng bộ, quyết liệt và sáng tạo hơn, nhất là trong bối cảnh yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng cao, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đặt ra nhiều thách thức mới.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Chỉ thị 07 nhấn mạnh là đẩy mạnh công



Các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng được mở thường xuyên tại các Trung tâm chính trị trên địa bàn tỉnh.

tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhận thức sâu sắc về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; về những thành tựu trong sự nghiệp đổi mới và công tác xây dựng Đảng. Thông qua đó, tạo sự đồng thuận xã hội, khơi dậy động cơ phấn đấu đúng đắn để quần chúng ưu tú tự giác rèn luyện, phấn đấu vào Đảng.

Việc nâng cao nhận thức không chỉ dừng ở quần chúng mà còn là trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu, tổ chức đảng và mỗi đảng viên. Công tác phát triển đảng viên phải được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, gắn chặt với việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Hằng năm, các cấp ủy phải xây dựng kế hoạch cụ thể, giao chỉ tiêu phát triển đảng viên phù hợp với điều kiện thực tiễn

của từng địa phương, đơn vị. Công tác tạo nguồn cần được triển khai bài bản, chú trọng đối tượng là công chức, viên chức, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, học sinh, sinh viên, học viên các cơ sở đào tạo nghề, người lao động trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Trong bối cảnh kinh tế thị trường phát triển mạnh, khu vực ngoài nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, khu công nghiệp, thanh niên nông thôn trở thành những “địa bàn” quan trọng cần được quan tâm. Chỉ thị 07 yêu cầu tiếp tục vận động, giới thiệu chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng; đồng thời tuyên truyền để doanh nghiệp và người lao động nhận thức rõ vai trò, lợi ích của việc thành lập tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp.

Đây là nhiệm vụ không dễ, đòi hỏi sự kiên trì, linh hoạt và sáng tạo trong phương thức tiếp cận. Cùng với đó, cần tổ chức các hội nghị chuyên đề, tọa đàm nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác tạo nguồn và kết nạp đảng viên ở những lĩnh vực đặc thù như giáo dục, y tế, doanh nghiệp, công nhân lao động, thanh niên nông thôn.

Các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là phong trào “Thanh niên nông thôn sản xuất kinh doanh giỏi” cần được phát huy mạnh mẽ, tạo môi trường thực tiễn để thanh niên rèn luyện, khẳng định bản thân, từ đó phát hiện, bồi dưỡng những nhân tố tích cực cho Đảng.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là một trong những nhiệm vụ, giải pháp được Chỉ thị

07 nhấn mạnh. Chất lượng đảng viên gắn liền với chất lượng sinh hoạt chi bộ. Việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cần được cụ thể hóa bằng các kế hoạch, hướng dẫn sát thực tiễn. Đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt, tăng cường sinh hoạt chuyên đề, ứng dụng công nghệ thông tin sẽ góp phần làm phong phú hình thức, nâng cao tính hấp dẫn, thu hút đảng viên tham gia tích cực.

Đồng thời, phải kiên quyết sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách, phẩm chất; quản lý chặt chẽ việc chuyển, miễn sinh hoạt Đảng theo đúng quy định. Phát triển đi đôi với nâng cao chất lượng, bảo đảm tính chiến đấu và sự trong sạch của tổ chức đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát giữ vai trò then chốt trong bảo đảm chất lượng phát triển đảng viên. Cấp ủy cấp trên phải định kỳ kiểm tra việc thực hiện nền nếp, nội dung, chất lượng sinh hoạt chi bộ; kịp thời xử lý vi phạm, biểu dương điển hình tiên tiến. Việc phân công ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành phụ trách địa bàn cần gắn với trách nhiệm theo dõi, đôn đốc công tác phát triển đảng viên, coi đây là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác phát triển đảng viên không thể tách rời vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thông qua các phong trào, hoạt động đoàn thể, nhiều quần chúng ưu tú được phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp. Sự phối hợp chặt chẽ giữa

cấp ủy và các tổ chức này sẽ góp phần mở rộng nguồn, nâng cao chất lượng đảng viên mới.

Một điểm mới đáng chú ý là yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Đảng. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đảng viên, triển khai Sổ tay đảng viên điện tử, thống nhất dữ liệu sẽ nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo trong giai đoạn mới. Đây là xu hướng tất yếu, góp phần hiện đại hóa hoạt động của tổ chức đảng, bảo đảm tính kịp thời, chính xác, minh bạch.

Phân công rõ việc và triển khai đồng bộ

Chỉ thị 07 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đặt ra yêu cầu cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, từ Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đến các đảng ủy trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể... Việc phổ biến, quán triệt đến từng chi bộ phải được thực hiện nghiêm túc, tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động.

Phát triển đảng viên là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, bảo đảm sự kế thừa, phát triển liên tục của Đảng. Trong tình hình mới, với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, tin tưởng rằng công tác phát triển đảng viên trên địa bàn tỉnh sẽ đạt được những kết quả toàn diện, vững chắc, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của địa phương trong giai đoạn mới.



SỨC MẠNH TỰ CƯỜNG TỪ SỰ HỘI TỤ TINH HOA CỦA CÁC DÂN TỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

 THU THÚY

Trong hội nhập và phát triển, văn hóa tiếp tục được khẳng định là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực nội sinh quan trọng thúc đẩy phát triển bền vững. Việc sáp nhập không gian phát triển giữa Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông thành tỉnh Lâm Đồng mới từ ngày 01/7/2025 không chỉ mang ý nghĩa tổ chức lại địa giới hành chính, mà sâu xa hơn là tạo điều kiện cho sự hội tụ, giao thoa và lan tỏa các giá trị tinh hoa của nhiều cộng đồng dân tộc. Chính sự hội tụ đó đã và đang hình thành nên một sức mạnh tự cường mới - bền vững, đa dạng và giàu bản sắc. Điều này càng thuận lợi và có ý nghĩa quan trọng đối với Lâm Đồng trong quá trình thực hiện Nghị quyết 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông trước sáp nhập là ba vùng đất tiêu biểu cho ba không gian văn hóa đặc trưng: cao nguyên, duyên hải và bán sơn địa. Mỗi nơi mang trong mình những giá trị văn hóa riêng biệt, được hun đúc qua lịch sử lâu dài của các cộng đồng dân tộc. Lâm

Đồng nổi bật với văn hóa Nam Tây Nguyên của các dân tộc K'Ho, Mạ, Churu; Đắk Nông là nơi sinh sống của các dân tộc M'Nông, Ê Đê với kho tàng sử thi, lễ hội phong phú; Bình Thuận mang đậm dấu ấn văn hóa Chăm Pa với các tháp cổ, lễ hội truyền thống và nghệ thuật dân gian độc đáo. Khi ba vùng đất này được kết nối trong một không gian phát triển thống nhất - Lâm Đồng hiện tại, sự đa dạng ấy đã và đang trở thành nguồn lực quý giá, tạo nên một hệ sinh thái văn hóa phong phú và đầy sức sống.

Trước hết, sức mạnh tự cường được thể hiện ở khả năng dung hợp và phát huy các giá trị văn hóa trong một chỉnh thể thống nhất. Tinh thần của Nghị quyết 80 nhấn mạnh việc xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam toàn diện, vừa giữ gìn bản sắc dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa nhân loại. Trong bối cảnh đó, sự hội tụ của các dân tộc tại vùng đất Lâm Đồng đã tạo ra môi trường thuận lợi để các giá trị văn hóa giao thoa, bổ sung và làm giàu cho nhau. Những lễ hội công điền Tây Nguyên, lễ Katê của người Chăm,

hay các nghi lễ nông nghiệp truyền thống không chỉ tồn tại độc lập mà còn có cơ hội kết nối, trở thành những biểu tượng văn hóa chung của tỉnh.

Một điểm đáng chú ý là việc chuyển hóa các giá trị văn hóa thành nguồn lực phát triển. Theo tinh thần của Nghị quyết 80-NQ/TW, văn hóa không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực của phát triển. Trong thực tiễn, sự đa dạng văn hóa của tỉnh Lâm Đồng sau sáp nhập đã mở ra nhiều cơ hội để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và du lịch. Các sản phẩm du lịch trải nghiệm văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch lễ hội... có thể được xây dựng theo hướng liên kết vùng, tạo nên những hành trình độc đáo từ biển đến cao nguyên. Điều này không chỉ góp phần tăng trưởng kinh tế mà còn nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị văn hóa, từ đó thúc đẩy việc bảo tồn và phát huy di sản.

Sức mạnh tự cường còn thể hiện ở con người - chủ thể sáng tạo và gìn giữ văn hóa. Sự hội tụ của 49 dân tộc anh em mang đến sự phong phú về tri thức bản địa, kỹ năng sống và kinh nghiệm sản xuất. Người dân vùng biển Bình Thuận (cũ) có kinh nghiệm khai thác và thích ứng với môi trường biển khắc nghiệt; đồng bào Tây Nguyên ở Đắk Nông (cũ), Lâm Đồng (cũ) hiểu biết sâu sắc về rừng, đất và khí hậu; cư dân Lâm Đồng (cũ) có thể mạnh trong nông nghiệp công nghệ cao... Khi các nguồn tri thức này được chia sẻ và kết hợp, chúng tạo nên một nền

tăng vững chắc cho phát triển bền vững, đồng thời nâng cao khả năng tự chủ của tỉnh.

Bên cạnh đó, tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc chính là yếu tố cốt lõi tạo nên sức mạnh tự cường. Trong một không gian đa dạng về văn hóa, sự tôn trọng lẫn nhau và ý thức cộng đồng đóng vai trò quyết định. Việc xây dựng một môi trường xã hội hài hòa, nơi các dân tộc cùng chung sống, cùng phát triển và cùng hưởng lợi từ quá trình đổi mới, là điều kiện tiên quyết để phát huy sức mạnh nội sinh. Đây cũng chính là tinh thần xuyên suốt của các chủ trương, chính sách về phát triển văn hóa của Đảng.

Tuy nhiên, để sức mạnh tự cường từ sự hội tụ tinh hoa văn hóa được phát huy một cách hiệu quả, cần có những định hướng và giải pháp phù hợp. Trước hết là việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số trong bối cảnh hội nhập. Cần tránh xu hướng đồng nhất hóa hoặc thương mại hóa quá mức làm mai một giá trị truyền thống. Đồng thời, cần đầu tư cho giáo dục văn hóa, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của văn hóa trong phát triển.

Ngoài ra, việc xây dựng các thiết chế văn hóa, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa và thúc đẩy sáng tạo cũng là những yếu tố quan trọng. Khi người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, được tiếp cận với giáo dục và môi trường sáng tạo, họ sẽ trở thành lực lượng nòng cốt trong việc gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa. Đây chính là cách để bảo đảm sự phát triển bền vững của sức mạnh tự cường trong dài hạn.

Có thể khẳng định rằng, sự hội tụ tinh hoa của các dân tộc sau sáp nhập không chỉ làm giàu thêm bản sắc văn hóa của vùng đất Lâm Đồng, mà còn tạo ra một nguồn lực nội sinh mạnh mẽ cho phát triển. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, khi các giá trị văn hóa dễ bị hòa tan, việc giữ vững bản sắc đồng thời phát huy tính đa dạng chính là biểu hiện cao nhất của sức mạnh tự cường.

Trong tương lai, khi chúng ta biết phát huy sức mạnh tổng hợp của tỉnh cùng với việc thực hiện hiệu quả Nghị quyết 80-NQ/TW, Lâm Đồng hoàn toàn có thể trở thành một trung tâm văn hóa đặc sắc của cả nước, nơi hội tụ và lan tỏa những giá trị tinh hoa của các dân tộc Việt Nam. Sức mạnh tự cường từ sự hội tụ ấy không chỉ giúp vùng đất Lâm Đồng phát triển bền vững mà còn góp phần khẳng định vị thế văn hóa của Việt Nam trên trường quốc tế.

LÂM ĐỒNG ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO TÔN GIÁO THAM GIA BẦU CỬ

 LƯƠNG HỒNG HIÊN

Nhằm bảo đảm cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 diễn ra dân chủ, đúng pháp luật và thực sự trở thành ngày hội của toàn dân, tỉnh Lâm Đồng đã chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo tham gia ứng cử, bầu cử. Qua đó góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tạo sự đồng thuận xã hội.

Đồng bào tôn giáo đồng hành cùng sự phát triển của địa phương

Lâm Đồng là địa phương có đời sống tín ngưỡng, tôn giáo phong phú với nhiều tôn giáo cùng tồn tại và phát triển. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 24 tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận đang hoạt động, gồm: Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Công giáo Việt Nam, 10 hệ phái Tin Lành; 05 tổ chức Cao Đài; Giáo hội Cơ Đốc Phục lâm Việt Nam; Giáo hội Phật Đường Nam Tông Minh Sư đạo; Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo; Cộng đồng Tôn giáo Baha'i Việt Nam, Hồi giáo Bani, Bàlamôn giáo, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam.



Đồng chí Võ Thanh Bình, UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy thăm chúc Tết Ramuwan của đồng bào Chăm Hồi giáo Bàni kết hợp tuyên truyền, vận động bầu cử.

Toàn tỉnh hiện có khoảng 1.571.000 tín đồ (chiếm khoảng 41% dân số toàn tỉnh), 3.531 chức sắc, 6.700 chức việc; 1.289 cơ sở tôn giáo hợp pháp; 04 cơ sở đào tạo tôn giáo.

Những năm qua, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản diễn ra ổn định; chức sắc, chức việc và tín đồ luôn tin tưởng và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuân thủ các quy định của Hiến chương Giáo hội, yên tâm sinh hoạt tôn giáo; tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, hoạt động từ thiện, nhân đạo, góp phần xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần trong cộng đồng. Một số chức sắc tôn giáo tích cực vận động tín đồ đóng góp ủng hộ quỹ "Vì người nghèo", quỹ "Xóa nhà tạm, nhà dột nát" góp phần hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh. Một số tổ chức tôn giáo phối hợp tham gia với các ngành các hoạt động: bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông tại địa phương; tham gia

xã hội hóa giáo dục mầm non, y tế, dạy nghề và trợ giúp xã hội... Trong đó, có nhiều mô hình tiêu biểu như: "Công viên nghĩa trang" tại Giáo xứ Thánh Tâm, phường 3 - Bảo Lộc; "Khu dân cư bảo vệ môi trường"; "Giáo xứ an toàn - sáng - xanh - sạch - đẹp" tại các giáo xứ Lộc An, Lâm Phát, Quảng Lâm, B'Đor ở các xã Bảo Lâm 1,2,3; Thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt, Trường Trung cấp Phật học Lâm Đồng đã phối hợp với các đội Cảnh sát giao thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông với gần 200 tăng ni, Phật tử và tăng, ni sinh tham dự...

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động bầu cử trong đồng bào tôn giáo

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 02-CT/TU, ngày 23/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 130-

HD/BTGDVTU, ngày 20/11/2025 về công tác tuyên truyền bầu cử trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền kịp thời, sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân, trong đó có chức sắc, chức việc, tu sỹ, tín đồ các tôn giáo về ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đúng định hướng với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Nội dung tuyên truyền bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm cử tri. Các hình thức tuyên truyền được triển khai phong phú bằng nhiều hình thức như: báo chí, phát thanh, truyền hình, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, panô, áp phích, khẩu hiệu tại khu dân cư, loa truyền thanh cơ sở, hội nghị, tọa đàm, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, các hội nghị tiếp xúc cử tri, họp thôn, tổ dân phố và đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ thôn, tổ dân phố đến từng hộ dân, cơ sở tôn giáo, tiếp xúc vận động, tuyên truyền từng chức sắc, chức việc và tín đồ tôn giáo...

Bên cạnh đó, thực hiện Công văn số 494/BDTTG-TGCP ngày 02/3/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Dân

tộc và Tôn giáo tỉnh xây dựng Kế hoạch số 21/KH-SDTTG, ngày 04/3/2026 tuyên truyền bầu cử trong chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo. Ngoài ra, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan chức năng của tỉnh đã thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc, động viên, nắm bắt tư tưởng, thái độ của các chức sắc, chức việc tôn giáo; thông qua việc thăm hỏi, chúc mừng các ngày lễ trọng, Tết Nguyên đán để tuyên truyền, vận động. Qua đó, một số chức sắc, chức việc đã tích cực thông tin, nhắc nhở chức sắc, chức việc và tín đồ tham gia bầu cử đầy đủ, đúng thời gian. Điển hình như, Linh mục Hoàng Văn Chính, Tổng Đại diện Giáo phận Đà Lạt, Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo tỉnh Lâm Đồng đã ban hành văn thư ghi ngày 10/3/2026 gửi các giáo xứ để nhắc nhở tín đồ đi bầu cử.

Trong kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội (khóa XVI) và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, tỉnh Lâm Đồng có 21 người ứng cử Đại biểu Quốc hội, trong đó có 07 người theo Tôn giáo; gồm: 04 Công giáo, 01 Bàlamôn, 01 Tin Lành và 01 Phật giáo. Toàn tỉnh có 133 người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, trong đó có 16 người theo tôn giáo, cụ thể: 09 Công giáo, 01 Hồi giáo Bàni, 04 Tin Lành và 02 Phật giáo. Chức sắc, tín đồ các tôn giáo tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã là 476 chức sắc, tín đồ các tôn giáo tại 104/124 xã, phường, đặc khu. Trong đó, Công giáo 211 (09 chức sắc, 202 tín đồ), Phật giáo 171 (47 chức sắc, 124 tín đồ) Tin Lành 71 (02 chức sắc, 69 tín đồ) Cao Đài 04 tín đồ, Hồi giáo Bàni 10 tín đồ và Bàlamôn giáo 09 tín đồ.

Công tác tuyên truyền, vận động đồng bào tôn giáo và đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bầu cử được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đồng thời phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA “DÂN VẬN KHÉO” NĂM 2025 TẠI LÂM ĐỒNG

 HUỲNH THẢO

Năm 2025 đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong tiến trình phát triển của tỉnh Lâm Đồng khi việc sáp nhập các đơn vị hành chính được triển khai đồng bộ, cùng với việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và tổ chức thực hiện các quyết sách quan trọng từ Đại hội Đảng các cấp. Trong bối cảnh nhiều nhiệm vụ mới đặt ra, phong trào thi đua “Dân vận khéo” tiếp tục khẳng định vai trò là cầu nối gắn kết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân; khơi dậy sức mạnh lòng dân, tạo sự đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ngay từ khi bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp chính thức vận hành từ 01/7/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xác định công tác tuyên giáo và dân vận là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong việc củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận và huy động nguồn lực xã hội. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 307-CV/TU ngày 20/8/2025 về việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2025 - 2030. Tiếp đó, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã nhanh chóng cụ thể hóa bằng Hướng dẫn số 09-HD/BTGDVTU ngày 27/8/2025 về xây dựng mô hình và nhân rộng các điển hình “Dân vận khéo” trong toàn tỉnh.



Dân quân tự vệ phường Lâm Viên - Đà Lạt ra quân khơi thông cống rãnh.

Sự chủ động, kịp thời trong ban hành chủ trương và hướng dẫn triển khai đã nhanh chóng tạo nên làn sóng thi đua sôi nổi tại các cơ quan, đơn vị và địa phương. Từ thực tiễn cơ sở, nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo” mang tính thiết thực, gắn chặt với đời sống Nhân dân đã được đăng ký triển khai và từng bước nhân rộng.

Tiêu biểu như mô hình vận động người dân tự nguyện hiến đất mở đường giao thông, nạo vét suối, mở rộng hẻm tại phường Lâm Viên - Đà Lạt, với hơn 7.500 m² đất được hiến tặng cùng số tiền đóng góp trên 2,5 tỷ đồng. Kết quả đó là minh chứng sinh động cho hiệu quả của công tác tuyên truyền, vận động khi cán bộ thực sự gần dân, lắng nghe dân nói và

hành động để dân tin.

Trong lĩnh vực phát triển kinh tế, nhiều tấm gương đồng bào dân tộc thiểu số đã mạnh dạn thay đổi tư duy sản xuất, vươn lên làm giàu chính đáng. Điển hình như gia đình ông Liêng Jrang Ha Kim tại xã Lạc Dương đã chủ động chuyển đổi vườn cà phê già cỗi sang mô hình sản xuất đa canh, mang lại thu nhập ròng khoảng 400 triệu đồng mỗi năm. Những mô hình như vậy không chỉ tạo hiệu

quả kinh tế rõ rệt mà còn góp phần thay đổi nhận thức của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chuyển từ tư duy trông chờ, ỷ lại sang chủ động phát triển kinh tế bền vững.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh, phong trào “Dân vận khéo” cũng ghi nhận nhiều mô hình sáng tạo, hiệu quả. Từ các lớp truyền dạy công chiêng, dệt thổ cẩm gắn với phát triển du lịch cộng đồng tại xã Bảo Lâm, phường Lang Biang không chỉ góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống mà còn tạo sinh kế cho người dân; đến mô hình “Kết nối Facebook” trong bảo vệ an ninh trật tự đã phát huy hiệu quả trong việc huy động người dân tham gia giữ gìn bình yên khu dân cư...

Những mô hình đa dạng, phong phú ấy đã góp phần tạo nên bức tranh sinh động về phong trào “Dân vận khéo” trên khắp các xã, phường trong tỉnh. Chỉ trong 5 tháng cuối năm 2025, toàn tỉnh đã có hơn 70 mô hình, điển hình được đăng ký triển khai. Con số này không chỉ phản ánh sự hưởng ứng tích cực của các địa phương mà còn khẳng định tính đúng đắn và sức lan tỏa mạnh mẽ của các chủ trương từ tỉnh đến cơ sở.

Theo đồng chí Phạm Thị Hồng Hải, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, những kết quả tích cực của phong trào trước hết xuất phát từ sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, đồng thời là tinh thần cầu thị, lắng nghe và đối thoại trực tiếp với Nhân dân. Các mô hình “Dân vận khéo” phải xuất phát từ thực tiễn địa phương, gắn với nhu cầu và lợi ích thiết thực của người dân, lấy hiệu quả phục vụ đời sống Nhân dân làm thước đo cao nhất. Bên cạnh đó, phong trào còn phát huy tốt vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp, vận động quần chúng; đồng thời, đề cao vai trò của các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng và đội ngũ cán bộ cơ sở tận tụy, trách nhiệm. Tất cả đều được triển khai trên nền tảng phương châm xuyên suốt: “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”.

Bước sang năm 2026 - năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, được xác định là năm bản lề để Lâm Đồng hiện thực hóa chủ đề phát triển “*Tăng cường kỷ*

cương, đổi mới sáng tạo, chủ động thích ứng, đột phá phát triển”. Trong tiến trình đó, phong trào “Dân vận khéo” tiếp tục được xác định không chỉ phát triển về chiều rộng mà còn đi vào chiều sâu, trở thành động lực quan trọng trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và huy động sức dân cho mục tiêu phát triển.

Để góp phần thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ đề ra, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tiếp tục nâng cao hiệu quả phong trào “Dân vận khéo”. Trong đó, tập trung nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2025 - 2030 gắn với việc đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”, góp phần thiết thực vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Cùng với đó, tiếp tục hướng trọng tâm vào việc vận động Nhân dân đồng thuận trong công tác giải phóng mặt bằng, triển khai các dự án giao thông trọng điểm của tỉnh; kiên trì vận động đồng bào dân tộc thiểu số từng bước xóa bỏ các phong tục lạc hậu, xây dựng đời sống văn minh; đồng thời, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng nhằm củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Với tinh thần đổi mới và khát vọng phát triển, Lâm Đồng không chỉ hướng tới mục tiêu trở thành một địa phương đáng sống về cảnh quan và môi trường sinh thái, mà còn là nơi hội tụ của sự đoàn kết, nghĩa tình và đồng lòng trong xã hội. Trong hành trình đó, phong trào thi đua “Dân vận khéo” chính là nhịp cầu bền bỉ kết nối ý Đảng với lòng dân, tạo nên sức mạnh nội sinh để Lâm Đồng vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới.

“BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ”

- ĐƯA KỸ NĂNG SỐ ĐẾN TỪNG NGƯỜI DÂN VÌ LÂM ĐỒNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

 NGỌC QUYÊN - THU HÀ



Lâm Đồng phát động thi đua lập thành tích trong phong trào Bình dân học vụ số năm 2026.

Kế thừa tinh thần của phong trào “Bình dân học vụ” do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng năm 1945 nhằm xóa mù chữ và nâng cao dân trí, Phong trào “Bình dân học vụ số” hôm nay mang sứ mệnh mới: phổ cập kỹ năng số, thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng miền và các nhóm xã hội.

Nhằm tạo động lực thi đua mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần tự học, tự rèn luyện kỹ năng số trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân để sớm hoàn thành các chỉ tiêu trọng tâm về chuyển đổi số theo mục tiêu đã đề ra; ngày 16/3/2026, tỉnh Lâm Đồng đã phát động thi đua lập thành tích trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ

số". Đây là hoạt động mang ý nghĩa quan trọng trong hành trình xây dựng xã hội số, kinh tế số và chính quyền số; là lời kêu gọi mạnh mẽ về tinh thần học tập suốt đời, làm chủ công nghệ và thích ứng với thời đại số trong mỗi cán bộ, đảng viên, gắn trực tiếp với mục tiêu đưa chuyển đổi số đến từng người dân, từng gia đình sinh sống trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Để đợt thi đua thực sự đi vào trọng tâm, thực chất, tỉnh Lâm Đồng xác định triển khai theo lộ trình 4 giai đoạn: (1) Giai đoạn phát động và thiết lập nền tảng; (2) Giai đoạn cao điểm phổ cập kỹ năng số; (3) Giai đoạn sơ kết và nhân rộng mô hình; (4) Giai đoạn tổng kết, khen thưởng. Trong từng giai đoạn, các nội dung được cụ thể hóa gắn với điều kiện thực tiễn của địa phương, cụ thể như: tổ chức các lớp "cầm tay chỉ việc" tại thôn, tổ dân phố; phát huy vai trò của lực lượng đoàn viên, thanh niên, giáo viên, cán bộ cơ sở trong hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ; xây dựng các mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, bền vững.

Điểm nhấn quan trọng của đợt thi đua là thực hiện phương châm "4 dễ": dễ hiểu, dễ làm, dễ tiếp cận, dễ lan tỏa. Nội dung hướng dẫn được đơn giản hóa, trực quan hóa; phương thức triển khai linh hoạt, gần gũi, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Đặc biệt, cách thức đánh giá kết quả thi đua cũng được đổi mới theo hướng thực chất, lấy người dân làm trung tâm. Kết quả không chỉ dừng lại ở số lượng

lớp tập huấn hay hoạt động tuyên truyền mà được lượng hóa bằng chính năng lực tự chủ của người dân: tỷ lệ người dân có thể tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến; mức độ sử dụng thành thạo các nền tảng số thiết yếu trong đời sống hằng ngày; khả năng ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

Để triển khai hiệu quả các nội dung thi đua lập thành tích trong Phong trào "Bình dân học vụ số", hướng tới mục tiêu hình thành thói quen số, năng lực số và văn hóa số trong mỗi người dân. Ngay từ bây giờ, các cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nhanh chóng, tập trung triển khai các giải pháp trọng tâm như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức; đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền theo hướng gần gũi, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Thứ hai, tổ chức hướng dẫn kỹ năng số theo phương châm "cầm tay chỉ việc". Nội dung tập trung vào các kỹ năng thiết yếu như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, khai thác các nền tảng số phục vụ sản xuất nông nghiệp, kinh doanh và đời sống.

Thứ ba, phát huy hiệu quả các mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng để mỗi tổ sẽ thực sự trở thành "cánh tay nối dài" của chính quyền trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

Thứ tư, hoàn thiện hạ tầng và nền tảng số thiết yếu; đơn giản hóa giao diện, quy trình sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến theo hướng thân thiện, dễ sử dụng, phù hợp với mọi đối tượng.

Thứ năm, đổi mới cách thức đánh giá, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng và khả năng tự chủ của người dân làm thước đo chủ yếu thay vì chỉ đánh giá qua số lượng hoạt động.

Thứ sáu, tăng cường cơ chế khuyến khích, khen thưởng và nhân rộng mô hình; đồng thời, gắn kết quả thực hiện Phong trào với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các địa phương, đơn vị.

Với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự hưởng ứng tích cực, đồng hành sáng tạo của Nhân dân, phong trào thi đua sẽ tạo nên khí thế mới, lan tỏa sâu rộng bằng những mô hình hoạt động hiệu quả thiết thực, mang lại lợi ích lâu dài cho toàn tỉnh. Qua đó, góp phần quan trọng đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.



NÂNG TẦM NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LANG BIANG - ĐÀ LẠT VỮNG MẠNH

 **BÍCH HỒNG**

Phường Lang Biang - Đà Lạt được thành lập trên cơ sở sáp nhập Phường 7 thuộc thành phố Đà Lạt, thị trấn Lạc Dương và xã Lát thuộc huyện Lạc Dương (cũ). Phường có diện tích tự nhiên 322,66 km², dân số 40.041 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm gần 24% dân số toàn phường, với địa bàn rộng, đa dạng về điều kiện tự nhiên và xã hội. Đảng bộ phường Lang Biang - Đà Lạt được thành lập trên cơ sở sáp nhập Đảng bộ phường 7 (Đà Lạt), Đảng bộ xã Lát, thị trấn Lạc Dương (cũ) theo Quyết định số 2556-QĐ/TU, ngày 17/6/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng. Đảng bộ phường có 50 tổ chức Đảng với 1.041 đảng viên.

Năm 2025 khép lại với nhiều chuyển động, song có thể khẳng định: công tác xây dựng

Đảng và hệ thống chính trị của Phường không chỉ được tăng cường về chiều rộng, mà quan trọng hơn là có sự chuyển biến về chiều sâu - từ nhận thức đến hành động, từ phương thức lãnh đạo đến hiệu quả thực tiễn và Đảng bộ phường Lang Biang xứng đáng với danh hiệu “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2025.

Chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Trong bất kỳ giai đoạn chuyển đổi nào, yếu tố quyết định trước hết là sự thống nhất về tư tưởng. Nhận thức sâu sắc điều đó, Đảng ủy Phường xác định công tác chính trị, tư tưởng phải đi trước một bước, làm cơ sở tạo đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được triển khai bài bản, nghiêm túc, không hình thức. Nội dung tuyên truyền không chỉ dừng ở phổ biến văn bản, mà chú trọng phân tích bối cảnh, mục tiêu, yêu cầu, những vấn đề mới đặt ra trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền hai

cấp; qua đó, giúp cán bộ, đảng viên hiểu đúng, tin tưởng và chủ động hành động.

Đặc biệt, việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được Đảng ủy phường triển khai gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, từng cá nhân. Không dừng lại ở đăng ký nội dung làm theo, nhiều chi bộ đã đưa nội dung rèn luyện đạo đức công vụ, tinh thần nêu gương vào sinh hoạt định kỳ, coi đó là tiêu chí quan trọng trong đánh giá cán bộ.

Trong bối cảnh không gian mạng phát triển mạnh, Đảng ủy đã kịp thời thành lập Tổ công tác 35 của phường, chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc. Quan trọng hơn, cấp ủy đã chú trọng “xây” song hành với “chống”: lan tỏa thông tin tích cực, nhân rộng gương điển hình, tạo “miền dịch” tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Nhờ vậy, dù có những thay đổi về tổ chức bộ máy, tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn phường ổn định, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố.

Bên cạnh đó, Đảng ủy phường đã chú trọng sắp xếp tổ chức bộ máy không đơn thuần là



Phường Lang Biang - Đà Lạt tặng áo len và áo sơ mi trắng phối hoa văn thổ cẩm cho học sinh lớp 1, năm học 2025 - 2026 trên địa bàn.

cơ học về con người và vị trí công tác. Đó là quá trình sàng lọc, tái cấu trúc, đòi hỏi sự công tâm, minh bạch và tầm nhìn dài hạn.

Đảng ủy phường Lang Biang - Đà Lạt đã tập trung lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội các chi bộ trực thuộc và Đại hội Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2025 - 2030, kịp thời ban hành quy chế làm việc, chương trình hành động, bảo đảm bộ máy mới vận hành thông suốt. Công tác cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; việc bổ sung, kiện toàn các chức danh chủ chốt được tiến hành đúng quy trình, đúng tiêu chuẩn.

Đáng chú ý, trong quá trình sắp xếp, Đảng ủy không chỉ quan tâm “đúng người, đúng việc” mà còn chú trọng “đúng tâm thế”. Những cán bộ được phân công nhiệm vụ mới được tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức; đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh.

Công tác phát triển đảng viên tiếp tục được coi trọng cả về số lượng và chất lượng. Việc kết nạp 32 đảng viên mới trong năm 2025 không chỉ là con số, mà phản ánh nỗ lực tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú ngay từ cơ sở. Song song đó, Đảng bộ cũng kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những trường hợp không còn đủ tư cách, thể hiện tinh thần “xây đi đôi với chống”, giữ gìn sự trong sạch của tổ chức.

Đặc biệt, năm 2025, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ phường được tăng cường cả về phạm vi và chiều sâu. Chương

trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và năm được xây dựng sát với nhiệm vụ chính trị; tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm như quản lý đất đai, tài chính, tài sản công, trật tự xây dựng. Qua kiểm tra, giám sát, nhiều hạn chế, khuyết điểm được chỉ rõ; yêu cầu khắc phục cụ thể, có thời hạn, tránh tình trạng “nhắc nhở chung chung”.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; qua đó góp phần hạn chế phát sinh “điểm nóng”, giữ vững ổn định chính trị - xã hội tại địa phương. Việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương không nhằm xử lý nhiều, mà để phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa.

Trong điều kiện địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số, công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đảng ủy phường đã quán triệt sâu sắc phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”, bảo đảm mọi chủ trương đều xuất phát từ lợi ích chính đáng của Nhân dân.

Phong trào “Dân vận khéo” được triển khai gắn với nhiệm vụ cụ thể như bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nếp sống văn minh. Vai trò của già làng, người có uy tín, chức sắc tôn giáo được phát huy, trở thành cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tăng cường giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính

quyền. Sự đồng thuận xã hội được củng cố chính là “vốn quý” để địa phương thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển.

Quyết liệt đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ vào cuộc sống

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường, đưa nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phường đã chủ động xây dựng, ban hành các chương trình hành động, kế hoạch và nghị quyết chuyên đề với tinh thần quyết liệt, bài bản và sát thực tiễn.

Từ sau Đại hội Đảng bộ phường đến nay, Ban Chấp hành Đảng bộ phường đã ban hành 5 nghị quyết chuyên đề, tập trung cụ thể hóa các nhiệm vụ đột phá phát triển, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu nhiệm kỳ. Các nghị quyết không chỉ dừng lại ở định hướng, khẩu hiệu, mà được cụ thể hóa bằng mục tiêu rõ ràng, chỉ tiêu định lượng cụ thể, lộ trình thực hiện khả thi; đồng thời phân công trách nhiệm chặt chẽ cho từng tổ chức, cá nhân, bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả trong triển khai.

Tiêu biểu là Nghị quyết chuyên đề về đột phá phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng sinh thái, tuần hoàn; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị gia tăng trên từng đơn vị diện tích. Nghị quyết xác định rõ định hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch nông nghiệp, qua đó khai thác hiệu

quả tiềm năng đất đai, khí hậu và tạo nền tảng cho phát triển kinh tế địa phương theo hướng xanh, bền vững và lâu dài...

Từ kết quả năm 2025 đến khát vọng năm 2026 - Vững bước trong chặng đường mới

Năm 2026 mở ra với nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Để hoàn thành mục tiêu đề ra, Đảng bộ phường Lang Biang xác định tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ; kiên quyết sàng lọc đảng viên không đủ tư cách; phát triển đảng viên mới bảo đảm chất lượng.

Cùng với đó là lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền 2 cấp; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới đô thị thông minh.

Chặng đường phía trước còn nhiều việc phải làm. Nhưng với nền tảng đã được xây dựng trong năm 2025, với sự lãnh đạo tập thể đoàn kết, trách nhiệm, trong đó có vai trò sâu sát của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, cùng tinh thần đổi mới của mỗi cán bộ, đảng viên, Đảng bộ phường Lang Biang hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng vào những bước tiến vững chắc, góp phần xây dựng địa phương ngày càng phát triển bền vững, xứng đáng với niềm tin, kỳ vọng của Nhân dân.

XÃ TUYÊN QUANG

NỖ LỰC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NHÂN DÂN

 **THANH TUẤN**



Trung tâm phục vụ Hành chính công của UBND xã Tuyên Quang.

Cải cách hành chính (CCHC) không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên của chính quyền các cấp mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng quản trị và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với bộ máy nhà nước. Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc UBND xã Tuyên Quang chủ động, quyết liệt triển khai đồng bộ các nội dung CCHC đã thể hiện rõ tư duy đổi mới, tinh thần trách

nhiệm và quyết tâm xây dựng nền hành chính phục vụ.

Trước hết, có thể thấy điểm nổi bật trong công tác CCHC của địa phương là sự tập trung chỉ đạo thống nhất, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Khi từng phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công được giao nhiệm vụ cụ thể, gắn với mục tiêu, tiến độ và kết quả đầu ra, thì hiệu quả thực thi công vụ được nâng lên rõ rệt. Đây là yếu tố nền tảng giúp kế hoạch CCHC năm 2025

không chỉ dừng ở văn bản mà thực sự đi vào cuộc sống. Tinh thần “hành động vì người dân” được cụ thể hóa bằng những giải pháp thiết thực, bám sát yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Việc rà soát, chuẩn hóa, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính, quy trình, thời gian giải quyết và mức thu phí, lệ phí theo quy định không chỉ bảo đảm tính minh bạch mà còn góp phần phòng ngừa tiêu cực, nhũng nhiễu. Đây chính là bước chuyển từ “quản lý” sang “phục vụ”, từ hành chính nặng về thủ tục sang hành chính lấy sự hài lòng của người dân làm trung tâm.

Đặc biệt, việc triển khai các mô hình sáng kiến như “Công khai thủ tục hành chính số”, “Hồ sơ giấy một lần”, “Hồ sơ không bản giấy”, “Hồ sơ không hẹn”, “Hồ sơ phi địa giới hành chính” cho thấy tư duy cải cách đã vượt ra khỏi khuôn khổ truyền thống. Những mô hình này không chỉ giúp giảm số lần đi lại, tiết kiệm chi phí xã hội mà còn thay đổi căn bản phương thức cung ứng dịch vụ công. Đây là bước đi phù hợp với định hướng xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số.

Nhìn vào các con số thống kê từ ngày 01/7/2025 đến 25/11/2025, có thể đánh giá hiệu quả cải cách một cách cụ thể và khách quan. Trong tổng số 4.640 hồ sơ được tiếp nhận, đã giải quyết 4.416 hồ sơ, đạt tỷ lệ 95,17%. Đáng chú ý, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,93%, trong khi hồ sơ trễ hạn chỉ chiếm 0,07%. Đây là tỷ lệ rất thấp, phản ánh tinh thần

trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, công chức.

Một điểm sáng khác là tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 91,1%, thanh toán trực tuyến đạt 94,48%. Điều này cho thấy người dân đã dần thay đổi thói quen, mạnh dạn tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Kết quả này, nhờ đẩy mạnh tuyên truyền và sự hướng dẫn tận tình của chính quyền cơ sở. Việc phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn là giải pháp phù hợp với điều kiện địa phương, nhất là trong bối cảnh một bộ phận người dân còn hạn chế về kỹ năng số. Khi có lực lượng nòng cốt trực tiếp “cầm tay chỉ việc”, quá trình chuyển đổi số sẽ trở nên gần gũi, dễ tiếp cận và bền vững hơn.

Công tác tuyên truyền được triển khai đa dạng, từ hệ thống loa truyền thanh, Trang Thông tin điện tử đến các cuộc họp thôn, tiếp xúc cử tri, mạng xã hội như Facebook, Zalo... đã góp phần lan tỏa mạnh mẽ thông điệp cải cách. Việc ứng dụng các nền tảng số trong truyền thông giúp thông tin chính thống được truyền tải nhanh chóng, kịp thời, hạn chế tin giả, tin sai sự thật. Đồng thời, đây cũng là kênh tương tác hai chiều, giúp chính quyền lắng nghe ý kiến phản hồi, từ đó điều chỉnh, hoàn thiện quy trình phục vụ.

Bên cạnh những kết quả nổi bật, việc duy trì cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông” và thường xuyên rà soát, điều chỉnh quy trình là yếu tố bảo đảm tính ổn định và liên tục của nền hành chính. Thực hiện công khai xin lỗi khi hồ sơ trễ hạn thể hiện tinh

thần cầu thị, trách nhiệm và văn hóa ứng xử công vụ tiến bộ.

CCHC không thể tách rời việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực và đạo đức công vụ. Việc tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo môi trường làm việc minh bạch, chuyên nghiệp. Khi đội ngũ cán bộ được bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng số, thì chất lượng phục vụ sẽ được nâng lên một cách bền vững.

Kết quả đạt 88,09/99,00 điểm Chỉ số cải CCHC năm 2025, đứng đầu toàn tỉnh Lâm Đồng, là sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực không ngừng của địa phương. Tuy nhiên, đây không phải là đích đến cuối cùng mà là động lực để tiếp tục phấn đấu. Trong bối cảnh yêu cầu phát triển ngày càng cao, chính quyền cơ sở cần tiếp tục đổi mới tư duy quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ, hoàn thiện hạ tầng số và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao hơn.

Thời gian tới, để duy trì và nâng cao kết quả đã đạt được, UBND xã sẽ chú trọng một số định hướng trọng tâm. Thứ nhất, tiếp tục chuẩn hóa, số hóa dữ liệu, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ và an toàn thông tin. Thứ hai, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và người dân. Thứ ba, tăng cường đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp theo hướng thực chất, khách quan; coi đây là

thước đo quan trọng của hiệu quả cải cách. Thứ tư, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của cộng đồng.

Việc đầu tư, nâng cấp Trung tâm Phục vụ hành chính công với cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ trang thiết bị cũng góp phần tạo dựng hình ảnh chính quyền thân thiện, chuyên nghiệp. Không gian giao dịch văn minh, hiện đại không chỉ tạo sự thuận tiện cho người dân mà còn nâng cao ý thức, tác phong làm việc của cán bộ, công chức.

Có thể khẳng định rằng, những kết quả đạt được trong công tác CCHC của UBND xã Tuyên Quang đã và đang tạo ra chuyển biến rõ nét trong quản lý nhà nước tại địa phương. Từ việc chuẩn hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến đến nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, tất cả đều hướng đến mục tiêu chung là phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

CCHC không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà còn là quá trình lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì, quyết tâm và đổi mới liên tục. Với nền tảng đã được xây dựng, cùng sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, UBND xã Tuyên Quang hoàn toàn có cơ sở để tiếp tục bứt phá, xây dựng chính quyền số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, thực sự vì dân, gần dân và phục vụ Nhân dân.

VĂN HÓA MẪU HỆ VÀ VAI TRÒ NỮ ĐẢNG VIÊN NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

 UÔNG THÁI BIỂU

Phát huy tính tích cực của văn hóa mẫu hệ trong phát triển đảng viên nữ người dân tộc thiểu số (DTTS) là một cách làm tinh tế, sáng tạo. Theo đó, nhiều cấp ủy đảng ở Lâm Đồng và Tây Nguyên đã vận dụng yếu tố nữ quyền, tính chủ động của người phụ nữ kết hợp với phẩm chất nêu gương, tinh thần tiên phong của người đảng viên trong công tác xây dựng và phát triển đảng.

Từ yếu tố văn hóa mẫu hệ

Cùng với việc phát huy những nét đẹp của văn hóa mẫu hệ, những nữ đảng viên người DTTS tiếp cận cái mới, thay đổi nhận thức, vượt qua các rào cản cố hữu. Họ là những phụ nữ hiện đại, những đảng viên gương mẫu. Không chỉ tiếp nối những di sản truyền thống mà họ biết cách mở rộng hơn trong việc thể hiện vai trò dẫn dắt, định hướng gia đình và cộng đồng. Họ là chủ thể tiếp cận với những biến đổi tích cực, đặc biệt, khi thể hiện trách nhiệm đảng viên.

Với nhiều tộc người thiểu số Tây Nguyên, văn hóa mẫu hệ và bản chất nữ quyền gần như tuyệt đối. Các cô gái chủ động tìm bạn trai và cưới người đàn ông mình yêu về làm chồng. Con theo họ mẹ. Con gái là

người thừa kế gia tài của bố mẹ. Người phụ nữ điều hành mọi công việc gia đình, quản lý tài chính, chăm sóc và dạy dỗ con cái. Về làm rể, người chồng trong mọi việc liên quan, đều phải được sự chấp thuận của vợ. Những người khác trong nhà cũng thế, có bất cứ chuyện gì đều phải hỏi ý kiến bà mẹ. Một khi mẹ đã lên tiếng thì mọi người đều phải nghe theo. Ở nhiều DTTS Tây Nguyên, những người phụ nữ chân yếu tay mềm ấy là trụ cột của các tổ ấm, là trung tâm kết nối dòng tộc, có tiếng nói trọng lượng trước mọi sự kiện cộng đồng.

Tôi từng nghe người Cơ Ho hát: “Me tờ môi ôi/ Me rôi mơ khơng/ Me pơng mơ kolho/ Me tờ mô mơ dà toh lết ngết/ Me tờ mô mơ dà jrềng lải yài/ Me tơnggõ/ Me tơng gít/ Me tũ tàh



Biểu diễn cồng chiêng - xoang Mơ Nông ở xã Đam Rông 4.

*blô bơ drim jót mǎng/ Me tơ mô
tàh toh bơ drim jót mǎng (Mẹ
đắp với mền/ Mẹ kéo với guồng/
Mẹ nhồi với trầm hương/ Mẹ cho
bú với sữa thơm/ Mẹ cho bú với
mật ngọt ngào/ Mẹ cho thấy/
Mẹ cho biết/ Mẹ đặt nằm nơi đùi
về thâu đêm suốt sáng/ Mẹ cho
bú nơi ngực vú thâu đêm suốt
sáng...)* Những câu hát kể về tình
mẹ và quyền năng của mẹ. Từ
cổ sơ cho đến ngày nay, ở nhiều
tộc người trên núi đỏ rừng xanh,
người mẹ là suối nguồn, là tất cả,
là trên hết và cũng là trước hết...

Phát huy những giá trị tích cực

Đảng bộ xã Đam Rông 4
(Lâm Đồng) chủ trương tập
trung phát triển đảng viên nữ
người DTTS. Cấp ủy xã đã nhìn
ra sự kết hợp giữa văn hóa mẫu
hệ với trách nhiệm nêu gương
và bản lĩnh chính trị của nữ
đảng viên trong việc thúc đẩy
sự thay đổi nhận thức và hành
động trong từng gia đình, dòng
tộc, cộng đồng. Đến nay, Đam

Rông 4 có tổng số 476 đảng
viên, trong đó có 307 đồng chí
là người DTTS, 176 đảng viên nữ.
Tỉ lệ đảng viên nữ người DTTS
chiếm trên 62% số đảng viên là
người DTTS và gần 35% đảng
viên toàn đảng bộ. Ở xã Đam
Rông 2 (Lâm Đồng), tổng số
đảng viên là 470 đồng chí, trong
đó đảng viên nữ 213 đồng chí,
chiếm 45,3%; đảng viên là người
dân tộc thiểu số là 129 đồng chí,
chiếm 27,4%, đảng viên nữ DTTS
chiếm tỉ lệ khá cao. Chi bộ thôn
Liên Hưng (xã Đam Rông 2) có
12 đảng viên thì đã có tới 8 đồng
chí là nữ và tất cả là người Cơ Ho.
Chi bộ thôn 4 (xã Đam Rông 4)
có 25 đảng viên, trong đó có 6
đảng viên nữ, thì nữ đảng viên
người đồng bào DTTS đã chiếm
5 đồng chí.

Đồng chí Phan Thị Cẩm -
Phó Bí thư Thường trực Đảng
ủy xã Đam Rông 2, cho biết: “Ở
địa bàn có đa số cư dân là người
DTTS, chúng tôi hiểu khá kỹ về
văn hóa mẫu hệ, trên cơ sở đó,
khai thác mặt tích cực của giá trị

truyền thống để mang lại những
kết quả tích cực. Đội ngũ nữ
đảng viên người DTTS thể hiện
trách nhiệm cao, suy nghĩ tích
cực, lan tỏa những cảm hứng
tốt đẹp. Thực tế, tác động của
họ đã làm thay đổi căn bản về
nhận thức, nếp nghĩ, cách làm,
góp phần cải thiện đời sống
đồng bào”. Đồng chí Lơ Mu Ha
Póh - Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy xã Đam Rông 4, cũng
cho biết: “Hơn 90% dân số ở xã
là người DTTS, chúng tôi luôn
quan tâm phát triển đảng viên
trong vùng đồng bào, đặc biệt
là đảng viên nữ. Những nữ đảng
viên theo chế độ mẫu hệ không
chỉ là những trụ cột của gia đình,
dòng tộc, cộng đồng mà họ còn
là những người “giữ lửa” văn hóa,
trao truyền những giá trị truyền
thống tốt đẹp...”

Những gương sáng nữ đảng viên giữa buôn làng

“Là một nữ đảng viên người
DTTS, tôi luôn gương mẫu trong
lao động sản xuất, tổ chức cuộc
sống và hoạt động xã hội. Tôi
mong tất cả bà con đoàn kết, hỗ
trợ nhau phát triển kinh tế, xây
dựng đời sống văn hóa, chăm
lo cho cuộc sống ngày càng tốt
hơn”. Đó là lời của Cơ Liêng Ka
Ơn, đảng viên, một người làm
kinh tế giỏi ở thôn 2 (xã Đam
Rông 4). Lấy mô hình kinh tế
của gia đình mình, Ka Ôn đã vận
động nhiều hộ dân tham gia tổ
hợp tác trồng dâu nuôi tằm, tạo
việc làm và thu nhập ổn định.
Chị Cil Sa La Môn, một cán bộ
Đảng ủy xã Đam Rông 4, tâm sự:
“Tôi tự hào về truyền thống văn
hóa của dân tộc mình nên vận
động bà con giữ gìn nghề dệt

thổ cẩm và các giá trị khác.” Nhờ những người như Cil Sa La Môn mà sắc màu thổ cẩm, văn nghệ dân gian và ẩm thực truyền thống đã trở thành sản phẩm đặc trưng, góp phần phát triển du lịch và giữ hồn cốt văn hóa Tây Nguyên.

Chị Kơ Să Bích, sinh năm 1986, đảng viên thuộc chi bộ thôn 4 (xã Đam Rông 4), một thôn có 220 hộ với 1193 nhân khẩu chủ yếu là người Cơ Ho. Là Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ, để vận động 150 hội viên, Kơ Să Bích phải vận dụng sự am hiểu văn hóa, phong tục. Trò chuyện với Kơ Să Bích, tôi nhắc đến câu văn vần của dân tộc cô: *“Me ntàp/ Bàp ntôn/ Kôn ntô/ Mlô bôchài.* (Mẹ vỗ về/ Cha ôm ấp/ Cậu rèn đúc/ Cô dạy khôn). Đọc lên để nhắc lại rằng, trong cộng đồng mẫu hệ Cơ Ho, ngoài cha mẹ, vai trò của các ông cậu tộc trưởng rất lớn; bà con luôn nói *“Ắt jơng đơng bô tơl bôta”* (cậu lo cầm chân đỡ đầu mọi sự). Bởi vậy, trong quá trình vận động hội viên và bà con, luôn phải tận dụng vai trò của các “đại thụ” này. Kơ Să Bích nói với tôi: “Vây là anh hiểu cách làm của bọn em. Ngoài già làng, người có uy tín, các bà, các mẹ, có rất nhiều vấn đề khó em phải nhờ đến các ông cậu tộc trưởng của các dòng họ. Với uy tín và quyền lực của mình, họ sẽ điều chỉnh tư tưởng, hành vi của con cháu mình. Mỗi gia đình, dòng tộc an cư thì cả buôn làng và xã hội càng thêm tốt đẹp!”. Tôi cảm nhận, trong thời hiện tại, quyền lực của hệ thống mẫu hệ cũng hướng tới những mục đích chung là mang lại những giá trị mới, tốt đẹp cho



Nữ đảng viên trẻ Kơ Să Bích (bên trái) tại Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc Thôn 4 - xã Đam Rông 4.

mỗi gia đình, dòng tộc và cộng đồng.

Cùng chị Lê Thị Hương - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đam Rông 2, chúng tôi đến thăm nữ đảng viên trẻ Lơmu Ka Glòng ở buôn Liêng Hung. Ka Glòng sinh năm 1992, làm mẹ đơn thân; trước khi vào Đảng, Glòng sống khép kín, chỉ lo làm ăn. Nhà chỉ có ba người phụ nữ lao động nhưng Ka Glòng tổ chức làm kinh tế giỏi với quy mô 4 ha cà phê, 5 sào ruộng, nuôi tầm lấy kén; thu nhập mỗi năm lãi ròng gần 1 tỷ đồng. Nữ đảng viên trẻ nói, trước đây chị không hề biết Đảng là gì, chỉ biết làm việc tốt cho buôn làng. Rồi một ngày, Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn Rơ Ông K’Biên gọi đến nhà rồi nói: “Glòng ơi! Em là người tốt, em vào Đảng đi nhé!”. Năm 2022, Ka Glòng trở thành đảng viên. Chị nói: “Từ khi vào Đảng, tôi thấy đầu óc mình mở ra, học hỏi thêm được nhiều điều lắm! Phát

huy vai trò đảng viên, tôi làm việc đảng bằng những công việc cụ thể, vận động đồng bào bằng những câu chuyện bình thường”. Chị Lê Thị Hương cũng giới thiệu chúng tôi tiếp xúc đảng viên trẻ Ka Nương, chi ủy viên Chi bộ, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ thôn 4 (xã Đam Rông 2). Cô gái trẻ sinh năm 1987 nỗ lực không ngừng, cùng chồng xây dựng kinh tế gia đình sung túc, tích cực tham gia công tác Đảng, công tác phụ nữ. Ka Nương nói: “Chi bộ của tôi có 17 đảng viên thì đã có đến 13 đảng viên là người Cơ Ho; còn chi hội phụ nữ thì có tới 325 hội viên, chủ yếu là người đồng bào”. Được chi bộ phân công, chị tham mưu với cấp ủy về công tác phụ nữ, tuyên truyền các chủ trương đường lối, pháp luật đến với chị em; vận động hội viên chăm lo sản xuất kinh tế, bảo tồn văn hóa truyền thống, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Tất cả những điều đó, Ka Nương làm tốt để nêu gương. Đồng bào thiếu số thì phải thấy họ mới nghe, mới tin và làm theo...

Chị Lê Thị Hương, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đam Rông 2 tự hào nói về những nữ đảng viên người DTTS: “Các bạn ấy là mẫu phụ nữ hiện đại, giỏi việc nước, đảm việc nhà. Họ luôn tiên phong trong công tác xã hội, nhiệt tình tham gia các phong trào, các chương trình cộng đồng, tích cực trong sự nghiệp bảo tồn văn hóa. Với những người phụ trách công tác phụ nữ như Ka Glòng, Ka Nương họ là thủ lĩnh của hàng trăm hội viên. Với sự hiểu biết và nhiệt tình, các bạn đã thể hiện rất tốt vai trò của mình...”

Đội ngũ bác sĩ thực hiện tim mạch can thiệp tại Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận.



BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH THUẬN:

TIỀN PHONG LÀM CHỦ KỸ THUẬT TIM MẠCH CHUYÊN SÂU TẠI TUYẾN TỈNH

 ÁNH LY

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, việc phát triển kỹ thuật cao ngay tại tuyến tỉnh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là yêu cầu của ngành y tế trong giai đoạn hiện nay, mà còn là giải pháp thiết thực nhằm giảm quá tải cho tuyến trên, giảm chi phí cho người bệnh, tăng cơ hội sống cho người bệnh trong các tình huống cấp cứu tim mạch, đặc biệt trong **“giờ vàng”**, đồng thời khẳng định năng lực chuyên

môn của hệ thống y tế địa phương.

Với quyết tâm đổi mới, tầm nhìn phát triển lâu dài và quyết tâm xây dựng các chuyên khoa mũi nhọn ngay tại tuyến tỉnh. Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận đã ký kết và triển khai các hợp đồng chuyển giao kỹ thuật tim mạch chuyên sâu với Bệnh viện Chợ Rẫy - Bệnh viện tuyến cuối có năng lực chuyên môn hàng đầu trong lĩnh vực tim mạch can thiệp. Việc ký kết Hợp đồng số 80/HĐNCNL-BVCR-BVĐKBT ngày 23/12/2024 về nâng cao

năng lực đặt máy tạo nhịp tim và Hợp đồng số 55/HĐNCNL-BVCR-BVBT ngày 29/8/2025 về chuyển giao gói kỹ thuật tim mạch can thiệp, gồm nong và đặt stent động mạch vành, đặt máy tạo nhịp tạm thời và vĩnh viễn, không chỉ mở ra cơ hội cứu sống kịp thời cho nhiều bệnh nhân, mà còn tạo nền tảng quan trọng để bệnh viện từng bước khẳng định năng lực chuyên môn, uy tín và vị thế trong hệ thống y tế địa phương.

Quá trình triển khai kỹ thuật được thực hiện nghiêm túc, đúng

quy định và bảo đảm an toàn chuyên môn. Bệnh viện đã chủ động rà soát, đánh giá toàn diện điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực; cử đội ngũ y, bác sĩ tham gia đào tạo lý thuyết, thực hành; đồng thời, tiếp nhận các chuyên gia tuyến trên trực tiếp hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật tại chỗ. Mỗi ca bệnh đều được hội chẩn kỹ lưỡng, lựa chọn đúng chỉ định, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế dưới sự giám sát chặt chẽ của chuyên gia. Sau từng đợt triển khai, bệnh viện đều tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và tiếp tục hoàn thiện quy trình nội bộ. Cách làm bài bản, thận trọng nhưng quyết liệt đó chính là nền tảng quan trọng để từng bước làm chủ kỹ thuật chuyên sâu một cách bền vững.

Tính đến ngày 05/3/2026, Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận đã thực hiện 77 ca nong và đặt stent động mạch vành, 45 ca đặt máy tạo nhịp tạm thời và 45 ca đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn, với tổng cộng 167 ca kỹ thuật tim mạch chuyên sâu. Đặc biệt, các ca bệnh đều được thực hiện an toàn, đúng chỉ định, không ghi nhận tai biến liên quan đến kỹ thuật; người bệnh hồi phục ổn định. Đây là kết quả rất đáng trân trọng, cho thấy năng lực chuyên môn của bệnh viện đã có bước tiến rõ rệt, tạo thêm niềm tin cho Nhân dân khi tiếp cận dịch vụ kỹ thuật cao ngay tại địa phương.

Việc triển khai thành công các kỹ thuật tim mạch can thiệp đã giúp bệnh viện từng bước làm chủ lĩnh vực vốn được xem là khó, phức tạp và đòi hỏi trình độ cao. Quan trọng hơn, bệnh viện đã hình thành được ê-kíp

tim mạch can thiệp đồng bộ, nâng cao năng lực xử lý các tình huống cấp cứu tim mạch, nhất là đối với các trường hợp nhồi máu cơ tim cấp, rối loạn nhịp nguy hiểm - những tình huống mà yếu tố thời gian, đặc biệt là “giờ vàng”, có ý nghĩa quyết định đến sự sống còn của người bệnh. Khi kỹ thuật được triển khai ngay tại tuyến tỉnh, cơ hội sống của bệnh nhân được nâng lên rõ rệt, góp phần giảm thiểu rủi ro do chậm chuyển tuyến.

Việc làm chủ kỹ thuật tim mạch chuyên sâu không chỉ mang lại hiệu quả về chuyên môn mà còn tạo ra giá trị xã hội và an sinh rất lớn. Trước đây, nhiều bệnh nhân mắc bệnh tim mạch nặng phải chuyển tuyến lên các bệnh viện tuyến trung ương hoặc tuyến cuối, kéo theo nhiều khó khăn về chi phí, thời gian, công sức đi lại và áp lực tâm lý cho cả người bệnh lẫn gia đình. Từ khi Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận triển khai thành công các kỹ thuật này, số ca chuyển tuyến đã giảm đáng kể, người dân được tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao ngay tại địa phương, tiết kiệm thời gian, chi phí; đồng thời, tăng mức độ hài lòng đối với hệ thống y tế công lập. Đây cũng là minh chứng sinh động cho tính nhân văn sâu sắc của chủ trương phát triển kỹ thuật cao tại tuyến tỉnh.

Trong bối cảnh yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao, những kết quả bước đầu của Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận rất đáng được ghi nhận, biểu dương và lan tỏa. Đó là kết quả của tư duy dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới; của tinh thần

trách nhiệm vì người bệnh; của sự quyết tâm xây dựng bệnh viện phát triển theo hướng chuyên sâu, hiện đại, có thể tin tưởng rằng Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận sẽ tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, trở thành một trong những hạt nhân quan trọng trong triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 07-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Để mô hình tiếp tục phát huy hiệu quả và có điều kiện nhân rộng sang các đơn vị khác trong thời gian tới, đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm hỗ trợ phát triển các kỹ thuật chuyên sâu tại tuyến tỉnh; hỗ trợ trong công tác thẩm định, phê duyệt danh mục kỹ thuật; đầu tư bổ sung trang thiết bị hiện đại; đồng thời, tạo điều kiện về cơ chế chuyên môn phù hợp nhằm bảo đảm việc triển khai lâu dài, ổn định và an toàn. Đây cũng là cơ sở quan trọng để từng bước mở rộng áp dụng mô hình không chỉ trong lĩnh vực tim mạch can thiệp mà còn ở các chuyên khoa trọng điểm khác của bệnh viện và các cơ sở y tế trên địa bàn.

Có thể khẳng định, việc ký kết và triển khai hợp đồng chuyển giao kỹ thuật với Bệnh viện Chợ Rẫy là giải pháp đúng đắn, hiệu quả và có tính bền vững. Thành công từ 167 ca tim mạch chuyên sâu không chỉ là thành tựu về chuyên môn, mà còn là minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của mô hình hợp tác tuyến trên - tuyến dưới trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn mới.

TIẾNG CỒNG CHIÊNG

ÂM VANG DƯỚI MÁI TRƯỜNG

TRUNG HỌC CƠ SỞ LÝ THƯỜNG KIỆT

 HOÀNG LY



Học sinh được hướng dẫn tỉ mỉ từ những thao tác cơ bản nhất về cách đánh chiêng.

Giữa không gian đại ngàn của xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng, Trường THCS Lý Thường Kiệt đã trở thành một điểm sáng trong việc đưa văn hóa truyền thống vào học

đường. Không chỉ dừng lại ở những tiết học lý thuyết, âm thanh cồng chiêng và những điệu xoang của người M'Nông đã thực sự sống lại trong từng nhịp thở của các em học sinh,

khơi dậy niềm tự hào và ý thức trách nhiệm bảo tồn di sản dân tộc.

Lâm Đồng - nơi hội tụ 49 dân tộc anh em cùng sinh sống, di sản văn hóa phi vật thể không

chỉ là niềm tự hào mà còn là linh hồn của mỗi buôn làng. Tuy nhiên, trước sự giao thoa mạnh mẽ của nhịp sống hiện đại, bài toán giữ gìn bản sắc cho thế hệ trẻ luôn là một thách thức lớn. Đứng trước thực trạng đó, Trường THCS Lý Thường Kiệt đã có bước đi táo bạo và đầy tâm huyết: Đưa công chiêng - linh hồn của văn hóa Tây Nguyên vào giảng dạy chính thức như một hoạt động ngoại khóa trọng tâm. Tiếng công, tiếng chiêng vốn thường chỉ xuất hiện trong các lễ hội đâm trâu, lễ mừng lúa mới hay những dịp trọng đại của buôn làng, nay lại vang lên rộn rã ngay dưới mái trường. Đối với các em học sinh người M'Nông nơi đây, công chiêng không còn là một khái niệm xa vời trong bảo tàng hay sách vở, mà đã trở nên gần gũi, thân thuộc như chính hơi thở hằng ngày.

Điều đặc biệt nhất trong mô hình bảo tồn tại trường Lý Thường Kiệt chính là đội ngũ giảng dạy. Những thầy cô giáo đứng lớp dạy công chiêng vốn không phải là những nghệ nhân được đào tạo bài bản từ nhỏ. Họ là những người thầy, người cô mang trong mình tình yêu mãnh liệt với văn hóa dân tộc. Để có thể truyền dạy lại cho học sinh, các thầy cô đã không quản ngại khó khăn, tìm đến tận các buôn làng, gõ cửa các nghệ nhân lão làng để "tầm sư học đạo". Họ học từ cách cầm dùi, cách giữ nhịp cho đến cái hồn của từng bài chiêng cổ. Khi đã thuần thục, chính các thầy cô lại trở thành cầu nối, đem những kiến thức quý báu ấy truyền lại cho học sinh của mình. Các em học sinh



Một tiết học công chiêng của thầy trò Trường THCS Lý Thường Kiệt.

được hướng dẫn tỉ mỉ từ những thao tác cơ bản nhất: Làm sao để tiếng chiêng kêu đúng độ vang, làm sao để phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong đội. Khi tiếng chiêng vang lên, đó cũng là lúc sự say mê và nghiêm túc hiện rõ trên gương mặt của mỗi em. Đó không chỉ là âm nhạc, đó còn là bản sắc.

Việc dạy công chiêng tại trường Lý Thường Kiệt không chỉ dừng lại ở kỹ thuật đánh chiêng. Nhà trường còn khéo léo lồng ghép việc duy trì các điệu nhảy truyền thống của người M'Nông để tạo nên một không gian văn hóa tổng hòa. Các em học sinh được tập luyện kỹ thuật gõ chiêng, các bài chiêng truyền thống, hòa nhịp bước chân theo tiếng công chiêng trong các điệu xoang tạo nên sự kết nối cộng đồng. Thông qua những giờ học này, học sinh không chỉ hiểu thêm về giá trị của di sản văn hóa công chiêng - di sản đã được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại, mà còn hình thành ý thức trân trọng, giữ gìn bản sắc dân tộc ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Mô hình tại Trường THCS Lý Thường Kiệt đã mang lại những hiệu quả lan tỏa rõ rệt. Không gian học tập giờ đây không chỉ bó hẹp lớp học mà mở ra một chân trời mới giàu bản sắc. Các em học sinh người M'Nông cảm thấy tự tin hơn, tự hào hơn về nguồn gốc của mình. Việc đưa di sản vào trường học được đánh giá là hướng đi đúng đắn và bền vững nhất trong việc bảo tồn văn hóa. Bởi lẽ, thế hệ trẻ chính là những người kế cận, là cánh tay nối dài để di sản của cha ông không bị mai một theo thời gian. Đây chính là minh chứng cho việc nếu có tâm huyết và cách làm phù hợp, những giá trị truyền thống sẽ luôn có sức sống mãnh liệt trong lòng thế hệ trẻ. Tiếng công chiêng vẫn đang vang vọng mỗi ngày tại trường THCS Lý Thường Kiệt, như một lời khẳng định về sức sống bền bỉ của văn hóa M'Nông trên đất Lâm Đồng. Những nỗ lực của thầy và trò nơi đây không chỉ đơn thuần là bảo tồn một loại hình nghệ thuật, mà là đang nuôi dưỡng tâm hồn, gìn giữ phần hồn của đại ngàn cho mãi muôn đời sau.



10 NHÓM NHIỆM VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIV



Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, mỗi cấp ủy, mỗi tổ chức đảng, mỗi cơ quan, đơn vị, mỗi đảng viên, trước hết là người đứng đầu phải chủ động chuyển từ “nhận thức đúng” thành “tổ chức triển khai có hiệu quả”; từ “quyết tâm cao” thành “kết quả rõ”; kết hợp “chỉ đạo, điều hành” với “kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm” triển khai 10 Nhóm nhiệm vụ với từng khung thời gian thực hiện, hoàn thành cụ thể.



Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII và tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025); phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV do đồng chí Lê Minh Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương trình bày tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng tổ chức ngày 07/02/2026.

